



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 04/2022

Từ 24/01 - 28/01/2022

TIN NỔI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ

CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI

024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN



Chúc Mừng Năm Mới!

Nhân dịp xuân Nhâm Dần 2022,

**Kính chúc các đồng chí cùng gia đình an khang, thịnh vượng
và thực hiện cải cách hành chính mạnh mẽ, hiệu quả, góp phần
thực hiện thắng lợi phương châm hành động của Chính Phủ**

**“Đoàn kết kỷ cương, chủ động thích ứng,
an toàn hiệu quả, phục hồi phát triển”**

HAPPY NEW YEAR

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: GIAO CÁC BỘ, NGÀNH NGHIÊN CỨU, CÓ BIỆN PHÁP XỬ LÝ CÁC KIẾN NGHỊ TẠI TỌA ĐÀM “NHÌN LẠI 2021 - NHỮNG CHUYỂN HƯỚNG CHIẾN LƯỢC”

Thủ tướng Chính phủ giao các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ nghiên cứu nội dung báo cáo, đề xuất được tổng hợp từ buổi Tọa đàm “Nhìn lại 2021 - Những chuyển hướng chiến lược” do Cổng thông tin điện tử Chính phủ tổ chức, kịp thời bám sát tình hình thực tiễn triển khai liên quan đến ngành, lĩnh vực phụ trách để có biện pháp xử lý, tháo gỡ.

Văn phòng Chính phủ đã ban hành Văn bản số 620/VPCP-KTTH về kết quả Tọa đàm "Nhìn lại 2021 - Những chuyển hướng chiến lược".

Theo đó, thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, ngày 04/01/2022, Cổng thông tin điện tử Chính phủ đã tổ chức Tọa đàm "Nhìn lại 2021 - Những chuyển hướng chiến lược". Trên cơ sở đó, Cổng thông tin điện tử Chính phủ đã có văn bản ngày 11/01/2021 báo cáo Thủ tướng Chính phủ về nội dung, kết quả và những đề xuất, kiến nghị tại buổi Tọa đàm.

Về việc này, Thủ tướng Chính phủ giao các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ nghiên cứu nội dung báo cáo, đề xuất được tổng hợp từ buổi Tọa đàm nêu trên, kịp thời bám sát tình hình thực tiễn triển khai liên quan đến ngành, lĩnh vực phụ trách để có biện pháp xử lý, tháo gỡ phù hợp theo thẩm quyền và quy định pháp luật hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định nhằm chủ động, hỗ trợ mạnh mẽ quá trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 trong bối cảnh đảm bảo công tác phòng chống dịch COVID-19.

Nguồn: baohinhphu.vn

PHÂN CÔNG SOẠN THẢO VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHI TIẾT THI HÀNH 2 LUẬT, NGHỊ QUYẾT

Ngày 25/01, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Bình Minh ký Quyết định số 130/QĐ-TTg ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, Nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp bất thường lần thứ nhất.

Cụ thể, nhằm quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự (có hiệu lực từ 01/3/2022), Phó Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Công an chủ trì soạn thảo Nghị định quy định về điều kiện kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng và giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì soạn thảo 2 văn bản:

Nghị định quy định chi tiết Khoản 1 Điều 1 và Khoản 1 Điều 5 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự.

Nghị định quy định chi tiết việc tổ chức quản lý và hoạt động của doanh nghiệp trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh hoặc kết hợp kinh tế với quốc phòng, an ninh là doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn do doanh nghiệp nhà nước quy định tại Khoản 2 Điều 88 Luật Doanh nghiệp năm giữ 100% vốn điều lệ.

Nhằm quy định chi tiết thi hành Nghị quyết thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Cần Thơ (có hiệu lực từ 01/3/2022), Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ giao 3 Bộ chủ trì soạn thảo 3 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ gồm:

Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì soạn thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định trình tự, thủ tục chuyên mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên của Hội đồng nhân dân TP. Cần Thơ.

Bộ Xây dựng chủ trì soạn thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định về phân cấp và trình tự, thủ tục phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng khu chức năng, điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung đô thị thuộc TP. Cần Thơ

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì soạn thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Trung tâm liên kết, sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp vùng Đồng bằng sông Cửu Long tại TP. Cần Thơ.

Thời hạn trình các văn bản trên là trước ngày 10/02/2022. Cho phép áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn nhưng phải đảm bảo lấy ý kiến của các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản.

Quyết định nêu rõ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết có trách nhiệm: Trực tiếp phụ trách, chỉ đạo và chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về chất lượng, tiến độ xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết.

Phối hợp với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ, Ủy ban nhân dân TP. Cần Thơ và các bộ, cơ quan có liên quan trong quá trình xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết; thường xuyên đôn đốc, kiểm điểm làm rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị và người đứng đầu được phân công chủ trì soạn thảo, trình văn bản; công khai nội dung, tiến độ, kết quả cụ thể từng giai đoạn trên Cổng thông tin điện tử của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ được giao phối hợp soạn thảo văn bản quy định chi tiết có trách nhiệm chủ động phối hợp với cơ quan chủ trì soạn thảo, bảo đảm chất lượng, tiến độ trình, ban hành văn bản, chủ động đề cao trách nhiệm của mình trong công tác phối hợp.

Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ cử cán bộ, công chức tham gia soạn thảo, chỉnh lý và đẩy nhanh tiến độ thẩm định, thẩm tra dự thảo văn bản quy định chi tiết bảo đảm chất lượng, tiến độ theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Định kỳ ngày 25 hằng tháng, cơ quan chủ trì soạn thảo cập nhật thông tin về tình hình, tiến độ soạn thảo văn bản quy định chi tiết và gửi Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ để tổng hợp, báo cáo Chính phủ tại phiên họp thường kỳ.

Nguồn: baochinhpvu.vn

ĐỀ ÁN TĂNG CƯỜNG ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO GIAI ĐOẠN 2022 - 2025

Ngày 25/01/2022, Thủ tướng Chính phủ kí Quyết định số 131/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”.

Đề án xác định mục tiêu chung: Tận dụng tiến bộ công nghệ để thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong dạy và học, nâng cao chất lượng và cơ hội tiếp cận giáo dục, hiệu quả quản lý giáo dục; xây dựng nền giáo dục mở thích ứng trên nền tảng số, góp phần phát triển Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số; Mục tiêu cụ thể đến năm 2030 đưa tất cả thành tố của hệ thống giáo dục quốc dân vào môi trường số, trong đó: Hoàn thiện một nền tảng dạy và học trực tuyến quốc gia tích hợp kho học liệu số hỗ trợ 100% người học và nhà giáo tham gia có hiệu quả các hoạt động giáo dục trực tuyến; đáp ứng yêu cầu về tài liệu học tập cho toàn bộ chương trình giáo dục phổ thông; Giáo dục đại học số trở thành một trụ cột của hệ thống giáo dục đại học, chiếm tỉ trọng 30% quy mô; 100% cơ sở giáo dục đại học cung cấp các chương trình đào tạo (cấp bằng) hình thức từ xa, trực tuyến; 100% nguồn lực giáo dục, chương trình giáo dục và đối tượng giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân được quản lý trên môi trường số, kết nối thông suốt toàn ngành và liên thông với các cơ sở dữ liệu, thông tin quốc gia.

Để đạt mục tiêu trên, Đề án tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu: Tăng cường các điều kiện đảm bảo triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo; Phát triển hệ sinh thái chuyển đổi số hoạt động dạy, học, kiểm tra, đánh giá và nghiên cứu khoa học; Triển khai đồng bộ hệ thống thông tin quản lý giáo dục và đào tạo và cơ sở dữ liệu ngành giáo dục; Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức; đào tạo, bồi dưỡng năng lực số cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên và người học; nâng cao chỉ số phát triển nguồn nhân lực về Chính phủ điện tử (HCI); Huy động các nguồn lực tham gia ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo; Hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy chuyển đổi số và tăng cường giám sát, đánh giá việc thực hiện cơ chế, chính sách.

Trần Trang, Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ

THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI, PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI: “CHẬM NGÀY NÀO LÀ SÓT RUỘT NGÀY ĐÓ”

Sáng ngày 25/01, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái chủ trì họp với các Bộ, ngành để góp ý, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

Phát biểu tại cuộc họp, Phó Thủ tướng Chính phủ nêu rõ tại kỳ họp bất thường vừa qua, Quốc hội đã bàn thảo, biểu quyết thông qua và Chủ tịch Quốc hội đã ký ban hành Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

Đây là Nghị quyết rất quan trọng để thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế-xã hội do ảnh hưởng đại dịch COVID-19. Trên cơ sở Nghị quyết số 43/NQ-CP, Chính phủ đã giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng dự thảo Nghị quyết triển khai Chương trình này.

Phó Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội chỉ được thực hiện trong vòng 2 năm, số vốn đầu tư rất lớn, gần 350.000 tỷ đồng. Do đó, "để chậm ngày nào là sốt ruột ngày đó", Phó Thủ tướng Chính phủ đề nghị sau khi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình bày dự thảo, các Bộ, ngành góp ý cụ thể các nội dung liên quan đến chức năng nhiệm vụ và các giải pháp tổ chức thực hiện của các Bộ, ngành để hoàn thiện dự thảo, trình Chính phủ sớm thông qua Nghị quyết này, bảo đảm việc tổ chức thực hiện sát thực, khả thi, hiệu quả.

Tại Cuộc họp, lãnh đạo Văn phòng Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Chính sách xã hội, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Xây dựng... bày tỏ nhất trí cao về sự cần thiết phải ban hành Nghị quyết của Chính phủ triển khai Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, cơ bản thống nhất với dự thảo, cho rằng dự thảo đã bám sát chỉ đạo của Đảng và các nội dung đã nêu trong Nghị quyết số 43/NĐ-CP của Quốc hội.

Đại diện các Bộ, ngành cũng góp ý chi tiết một số nội dung cụ thể liên quan đến: Tái cấp vốn đối với Ngân hàng Chính sách xã hội; thực hiện chương trình nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân, cải tạo chung cư cũ; cho vay mua máy tính đối với học sinh, sinh viên; cho vay đối với các cơ sở mầm non ngoài công lập; cho vay đối với đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi; cho vay giải quyết việc làm; danh mục các dự án đầu tư; đầu tư cho hệ thống y tế cơ sở, y tế dự phòng, sản xuất vaccine, thuốc điều trị; quản lý Quỹ khoa học, công nghệ trong doanh nghiệp, Quỹ hỗ trợ và phát triển du lịch; xúc tiến, quảng bá du lịch; đối tượng hỗ trợ; thể chế áp dụng cơ chế đặc thù; thời hạn chi tiết thực hiện từng dự án; nhiệm vụ, giải pháp và trách nhiệm thực hiện của từng Bộ, ngành, địa phương, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, trách nhiệm thực hiện của người đứng đầu;...

Phát biểu kết luận cuộc họp, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái đánh giá cao Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tích cực, chủ động xây dựng dự thảo và xin ý kiến các Bộ, ngành. Chương trình này đòi hỏi phải làm nhanh, cụ thể hóa đầy đủ, rõ ràng để thực hiện hiệu quả.

Cho biết, hiện 5 Bộ, ngành đã có văn bản góp ý, Phó Thủ tướng Chính phủ đề nghị các Bộ, ngành chưa có ý kiến góp ý bằng văn bản thì trong ngày hôm nay phải gửi văn bản góp ý. Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, tiếp thu đầy đủ ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết, trình cấp có thẩm quyền xem xét, thông qua để Chương trình sớm được triển khai thực hiện.

"Tinh thần là chương trình quan trọng này phải được triển khai nhanh, kịp thời, khả thi, hiệu quả, công khai, minh bạch, đúng quy định của pháp luật, đáp ứng mong mỏi của nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp", Phó Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh.

Nguồn: baohinhphu.vn

TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN PHÁT TRIỂN ỨNG DỤNG DỮ LIỆU VỀ DÂN CƯ BẢO ĐẢM TIẾN ĐỘ, HIỆU QUẢ

Chiều ngày 25/01, tại Hà Nội, Đại tướng Tô Lâm, Ủy viên Bộ Chính trị, Bộ trưởng Bộ Công an, Tổ trưởng Tổ công tác Triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án) đã chủ trì cuộc họp Tổ công tác.

Trình bày Báo cáo Kết quả triển khai Đề án, Trung tướng Tô Văn Huệ, Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an, thành viên Tổ công tác cho biết, ngay sau khi Hội nghị triển khai Đề án vào ngày 18/01/2022, Bộ Công an đã có công văn đề nghị các cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ khẩn trương thành lập Tổ công tác, xây dựng kế hoạch, lộ trình về thời gian, bố trí nhân lực triển khai thực hiện Đề án; tổ chức lấy ý kiến của các đồng chí thành viên Tổ công tác vào dự thảo Kế hoạch triển khai Đề án năm 2022 và Kế hoạch triển khai Đề án từ 2022 - 2025.

Bộ Công an thường xuyên phối hợp với Văn phòng Chính phủ để thống nhất về kỹ thuật, giải quyết những vấn đề còn tồn tại, vướng mắc trong việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Trong quá trình chuẩn bị thực hiện Đề án, một số Bộ, ban, ngành đã tích cực vào cuộc, chuẩn bị rất tốt các điều kiện, đẩy nhanh tiến độ, triển khai ngay Đề án.

Về kết quả thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến triển khai cung cấp dịch vụ công theo chức năng của Bộ Công an, tính từ ngày 01/7/2021 đến 24/01/2022, tổng số hồ sơ tiếp nhận trung bình mỗi ngày là 845 hồ sơ, giải quyết là 843 hồ sơ. Trong khi tính từ ngày 06/01/2022 đến 24/01/2022, trung bình mỗi ngày tiếp nhận 1.897 hồ sơ và giải quyết 1.891 hồ sơ. Ngay sau khi triển khai Đề án, số hồ sơ tiếp nhận qua dịch vụ công tăng 124,5% về tiếp nhận và tăng 124,3% về giải quyết.

Bước đầu thực hiện cung cấp một số dịch vụ công liên quan đến cư trú, cấp, quản lý căn cước công dân trên công dịch vụ công đã đạt được những kết quả vượt bậc so với trước khi thực hiện. Đơn giản hóa một số thủ tục hành chính liên quan đến công tác quản lý cư trú và cấp, quản lý căn cước công dân, tinh giản các giấy tờ cần thiết để thực hiện các thủ tục hành chính, giảm tối đa thời gian đi lại của công dân, tiết kiệm cho Nhà nước kinh phí phục vụ lưu trữ, bảo quản hồ sơ nhưng tăng cường tính chính xác, nhanh chóng các hoạt động nghiệp vụ...

Tại phiên họp, thành viên Tổ công tác đã thảo luận, đề xuất các giải pháp để tiếp tục thực hiện tốt Đề án trong thời gian tới. Bộ trưởng Bộ Tài chính Hồ Đức Phớc đánh giá cao hiệu quả của Cơ sở dữ liệu cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phục vụ bao trùm cho các hoạt động kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, giúp ích rất nhiều trong lĩnh vực tài chính, đặc biệt là lấy định danh của công dân làm mã số thuế. Qua rà soát lại các số liệu về thuế, Bộ Tài chính đưa các dữ liệu chính xác vào quản lý một cách thống nhất. Bộ trưởng Bộ Tài chính đề nghị Bộ Công an phối hợp giúp đỡ trong việc rà soát, chuẩn hóa dữ liệu, bảo đảm mỗi cá nhân chỉ có 1 mã số thuế duy nhất, đồng thời kịp thời cập nhật thông tin phát sinh, hoàn chỉnh kho dữ liệu.

Bộ Tài chính đang xây dựng dữ liệu về nợ công, doanh nghiệp, tổ chức cán bộ, thuế và hải quan... Bộ trưởng Hồ Đức Phớc bày tỏ mong muốn tiếp tục nhận được sự phối hợp của Bộ Công an trong việc bảo mật dữ liệu, thường xuyên phối hợp chuẩn hóa số liệu bảo đảm chính xác, đúng, đủ, sạch, sống; kết nối liên thông, áp dụng công nghệ để việc tìm kiếm diễn ra nhanh chóng.

Kết luận Hội nghị, Bộ trưởng Bộ Công an Tô Lâm hoan nghênh các đơn vị thường trực của Bộ Công an, Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Bảo hiểm xã hội Việt Nam... đã gương mẫu, đi đầu, chủ động triển khai các công việc ngay sau Hội nghị triển Đề án, kết quả đến nay rất khả quan.

Để việc triển khai tiếp tục bảo đảm hiệu quả, tiến độ trong thời gian tới, Bộ trưởng Tô Lâm đề nghị từng thành viên Tổ công tác căn cứ vào chương trình công tác năm 2022 để triển khai nhiệm vụ của cá nhân, gắn với trách nhiệm chỉ đạo đơn vị mình phụ trách. Trong đó, cần khẩn trương xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án, xác định những lộ trình cụ thể những công việc phải hoàn thành.

Bên cạnh đó, các thành viên Tổ công tác phải phối hợp chặt chẽ, đề cao tính kỷ luật, trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao. Ngoài trách nhiệm chỉ đạo lĩnh vực được phụ trách, Bộ trưởng Tô Lâm đề nghị thành viên Tổ công tác tích cực tham gia những vấn đề chung của Đề án, tham mưu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ triển khai hiệu quả Đề án này. Tăng cường trao đổi trực tiếp với nhau để kịp thời tháo gỡ ngay những khó khăn, vướng mắc phát sinh.

Bộ trưởng Tô Lâm yêu cầu thành viên Tổ công tác tập trung chỉ đạo những công việc phải hoàn thành trong Quý I/2022, nhất là việc thực hiện 25 dịch vụ công thiết yếu liên quan đến người dân, có sự kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, bảo đảm nguyên tắc khai báo một lần, cắt giảm giấy tờ công dân trong thực hiện các thủ tục hành chính. Đây là bước khởi đầu rất quan trọng, tạo đà cho các bước tiếp theo của Đề án được triển khai thuận lợi.

Bộ trưởng Bộ Công an giao nhiệm vụ cho các cơ quan thường trực Tổ công tác tổ chức ngay các đoàn khảo sát cơ sở hạ tầng, kỹ thuật của các bộ ngành, địa phương, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai. Bộ phận thường trực hàng tuần phải tổng hợp lại kết quả tiến độ triển khai Đề án, những kiến nghị, giải pháp, khó khăn, vướng mắc của các bộ ngành, đơn vị, địa phương gửi tới từng thành viên để nắm tiến độ chung, phân đầu đánh giá kết quả hài lòng của người dân trong việc ứng dụng các thủ tục hành chính.

Nguồn: baohinhphu.vn

KHẮC PHỤC TÌNH TRẠNG CÁN BỘ ĐƯỢC QUY HOẠCH RẤT NHIỀU NHƯNG BỔ NHIỆM ÍT

Sáng ngày 25/01, Ban Tổ chức Trung ương tổ chức Hội nghị trực tuyến quán triệt, triển khai Quy định số 50-QĐ/TW của Bộ Chính trị về công tác quy hoạch cán bộ.

Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tổ chức Trung ương Mai Văn Chính giới thiệu một số nội dung chính của Quy định số 50-QĐ/TW. Trong đó, ông nêu rõ nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ; thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; bảo đảm chặt chẽ, đồng bộ, liên thông, công khai, minh bạch trong công tác quy hoạch cán bộ.

Các chức danh quy hoạch gồm Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ủy viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư; các chức danh thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý và chức danh phải lấy ý kiến thẩm định của các ban, cơ quan đảng ở Trung ương; các chức danh thuộc diện các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý.

Công tác quy hoạch được thực hiện theo phương châm quy hoạch "động" và "mở"; hằng năm đánh giá, rà soát để kịp thời đưa ra khỏi quy hoạch những cán bộ không đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện, không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; bổ sung vào quy hoạch những nhân tố mới từ nguồn nhân sự tại chỗ hoặc nguồn nhân sự từ nơi khác đủ tiêu chuẩn, điều kiện, có triển vọng phát triển.

Quy định cũng nhấn mạnh coi trọng chất lượng quy hoạch 3 độ tuổi, tỷ lệ cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số phù hợp với từng địa bàn, lĩnh vực.

Bước tiến về công tác quy hoạch cán bộ

Các đại biểu đánh giá cao việc Bộ Chính trị ban hành Quy định số 50-QĐ/TW cùng hướng dẫn thực hiện của Ban Tổ chức Trung ương. Đây là bước tiến về công tác quy hoạch cán bộ của nhiệm kỳ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng so với các nhiệm kỳ trước, khi Đảng đã quy định hóa, tạo thuận lợi cho các Ban, Bộ, ngành Trung ương, địa phương, tổ chức đoàn thể chính trị-xã hội thực hiện bài bản quy hoạch cán bộ cho nhiệm kỳ mới.

Ban Tổ chức Trung ương đã chuẩn bị công phu, kỹ lưỡng trình Bộ Chính trị ban hành quy định và dự thảo hướng dẫn thực hiện. Các đại biểu cũng đề xuất một số kiến nghị, góp ý cho dự thảo hướng dẫn thực hiện Quy định số 50-QĐ/TW.

Trưởng ban Ban Tổ chức Trung ương Trương Thị Mai cho biết, trong 10 năm qua, theo thẩm quyền và được ủy quyền của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Tổ chức Trung ương đã phê duyệt khoảng 16.400 lượt cán bộ, trong đó chức danh do Trung ương quản lý là hơn 7.200 cán bộ; chức danh do cấp ủy trực thuộc Trung ương là hơn 9.000 cán bộ.

Cấp ủy, tổ chức Đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị đã phê duyệt quy hoạch hơn 1,9 triệu cán bộ. Qua đó cho thấy Ban Tổ chức Trung ương và các cấp ủy Đảng đã quy hoạch được lượng cán bộ rất lớn, tạo nguồn cán bộ rất rộng mở để bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử theo các chức danh lãnh đạo, quản lý từ Trung ương đến địa phương.

Tuy nhiên, Trưởng ban Ban Tổ chức Trung ương cũng chỉ ra tỷ lệ bổ nhiệm chức danh từ nguồn cán bộ quy hoạch còn thấp. Theo đó, chức danh do Trung ương quản lý mới chỉ bổ nhiệm được 14,5% trong số cán bộ quy hoạch; đối với địa phương bổ nhiệm được 23,5%. Như vậy, mặc dù hệ số rộng, lượng cán bộ quy hoạch lớn, song tỷ lệ bổ nhiệm thấp.

Theo Trưởng ban Ban Tổ chức Trung ương, Quy định số 50-QĐ/TW đã khắc phục được vấn đề này, nâng tỷ lệ sử dụng nguồn cán bộ quy hoạch cao hơn.

Giải đáp các nhóm vấn đề mà các đại biểu nêu lên tại hội nghị, bà Trương Thị Mai cho biết, về tiêu chuẩn, điều kiện quy hoạch chức danh bổ nhiệm, hướng dẫn cụ thể về công tác quy hoạch cán bộ với Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội; thẩm quyền phê duyệt quy hoạch.

Quy định cũng nêu rõ việc tiếp tục rà soát đảm bảo sự đồng bộ của các văn bản về công tác quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ; cơ sở dữ liệu công tác cán bộ dùng chung và danh mục các chức danh tương đương; trường hợp đương nhiên ra ngoài quy hoạch; đưa được cán bộ trẻ, năng lực nổi trội vào quy hoạch.

Theo Trưởng ban Ban Tổ chức Trung ương, các vấn đề liên quan đến công tác cán bộ sẽ trở thành một quy trình khép kín trong tất cả các khâu và được thể hiện dưới hình thức tất cả đều là quy định.

Trong năm qua, Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương sẽ ban hành nhiều văn bản quy định công tác cán bộ từ tiêu chuẩn chức danh quy hoạch đến công tác đánh giá; đào tạo, bồi dưỡng, nhất là lý luận chính trị; luân chuyển; trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ; lấy phiếu tín nhiệm; cơ chế phát hiện, lựa chọn, trọng dụng, bố trí, sắp xếp cán bộ có năng lực nổi trội, cán bộ trẻ.

Trưởng ban Ban Tổ chức Trung ương đề nghị các cấp ủy, tổ chức đảng, nhất là người đứng đầu trong cả nước tiếp tục phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương trong việc tiếp tục sửa đổi, bổ sung những vấn đề liên quan đến công tác cán bộ theo hướng đổi mới và đủ nguồn cán bộ có chất lượng, đáp ứng được yêu cầu của Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

Nguồn: vietnamnet.vn

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ: TẬP TRUNG RÀ SOÁT VÀ DỠ BỎ RÀO CẢN ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ, KINH DOANH

Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ký ban hành Quyết định số 44/QĐ-BKHĐT về Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022.

Mục tiêu của Kế hoạch nhằm cải thiện mạnh mẽ môi trường kinh doanh, nâng cao vị trí của nước ta trên các bảng xếp hạng quốc tế về môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh nhằm thích ứng với xu thế phát triển của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và tăng sức chống chịu của nền kinh tế trong bối cảnh dịch COVID-19; tăng nhanh về số lượng doanh nghiệp mới thành lập; giảm tỷ lệ doanh nghiệp giải thể, ngừng hoạt động; giảm chi phí đầu vào, chi phí không chính thức cho doanh nghiệp và người dân.

Cùng với đó, đẩy mạnh tháo gỡ khó khăn, vướng mắc do tác động tiêu cực của đại dịch COVID-19; kịp thời hỗ trợ người dân và doanh nghiệp phục hồi sản xuất kinh doanh, thích ứng linh hoạt, hiệu quả với dịch bệnh.

Theo đó, các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư thường xuyên cập nhật, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp liên quan tại các Bộ, ngành, địa phương; kịp thời đề xuất, báo cáo lãnh đạo Bộ, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách, giải pháp, nhiệm vụ phát sinh để cải thiện các chỉ số được phân công.

Chủ động kết nối với các tổ chức quốc tế; tạo lập kênh phối hợp để cung cấp, cập nhật đầy đủ, kịp thời thông tin nhằm đánh giá, xếp hạng các chỉ số khách quan, chính xác.

Theo dõi tình hình, kết quả cải thiện đối với các bộ chỉ số, chỉ số được phân công; cập nhật trên hệ thống thông tin báo cáo của Bộ. Tiếp tục thực hiện các giải pháp cải thiện các yếu tố môi trường kinh doanh bao gồm: Khởi sự kinh doanh, Bảo vệ nhà đầu tư theo hướng giảm số lượng thủ tục, thời gian, chi phí và rủi ro cho doanh nghiệp.

Phối hợp với các Bộ, cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm cải thiện các yếu tố môi trường kinh doanh khác để thực hiện các giải pháp thích hợp. Tổ chức công tác truyền thông về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh thuộc phạm vi trách nhiệm của mình.

Kế hoạch cũng đưa ra các nhiệm vụ trọng tâm, bao gồm: nghiên cứu, rà soát danh mục ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện, kiến nghị các phương án; tập trung dỡ bỏ rào cản đối với hoạt động đầu tư, kinh doanh do chồng chéo, mâu thuẫn, không hợp lý, khác biệt của các quy định pháp luật; thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số theo Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” đồng bộ với thực hiện cải cách hành chính.

Tăng cường cải cách, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định kinh doanh gắn với đẩy mạnh phân cấp, trao quyền cho địa phương và kiểm tra, giám sát. Đẩy mạnh thực hiện các giải pháp nhằm tạo chuyển biến vững chắc đối với các chỉ tiêu phát triển bền vững. Tiếp tục chú trọng hỗ trợ người dân và doanh nghiệp phục hồi sản xuất kinh doanh, khắc phục các tác động tiêu cực của dịch bệnh COVID-19.

Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp khởi nghiệp và khởi nghiệp sáng tạo. Xây dựng các cơ chế, chính sách vượt trội và khuôn khổ pháp lý thử nghiệm nhằm thúc đẩy, phát triển các mô hình kinh doanh, sản phẩm, quy trình đổi mới sáng tạo. Đẩy mạnh các hoạt động hợp tác quốc tế gắn với thực hiện cải cách trong nước về môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

Nguồn: vneconomy.vn

CẤM GÂY KHÓ KHĂN CHO NGƯỜI THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VỀ BẢO HIỂM XÃ HỘI

Bảo hiểm Xã hội Việt Nam ban hành Quyết định về Quy chế kiểm soát thủ tục hành chính.

Theo Quy chế này, nghiêm cấm việc tiết lộ thông tin về hồ sơ tài liệu và các thông tin liên quan đến bí mật kinh doanh, bí mật cá nhân của đối tượng thực hiện thủ tục hành chính mà mình biết được trong quá trình làm việc, trừ trường hợp được đối tượng đồng ý bằng văn bản hoặc pháp luật có quy định khác; sử dụng thông tin đó để xâm hại quyền, lợi ích hợp pháp của người khác; từ chối thực hiện, kéo dài thời gian thực hiện hoặc tự ý yêu cầu bổ sung thêm hồ sơ, giấy tờ ngoài quy định mà không nêu rõ lý do bằng văn bản; hách dịch, cửa quyền, sách nhiễu, gây phiền hà, gây khó khăn cho đối tượng thực hiện thủ tục hành chính; lợi dụng các quy định, các vướng mắc về thủ tục hành chính để trục lợi; đùn đẩy trách nhiệm, thiếu hợp tác, chậm trễ, gây cản trở trong thực hiện nhiệm vụ được giao... Ngoài ra, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam cũng yêu cầu văn bản hướng dẫn thực hiện thủ tục hành chính phải bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ và thực hiện hiệu quả các quy định của pháp luật về thủ tục hành chính; đơn giản, dễ hiểu và dễ thực hiện; đáp ứng yêu cầu thực hiện thủ tục hành chính trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin; kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các phần mềm nghiệp vụ...

Kết quả cải cách thủ tục hành chính của Bảo hiểm Xã hội Việt Nam cho thấy đến hết năm 2021, số lượng thủ tục hành chính còn 25 thủ tục. Giấy tờ, biểu mẫu, hồ sơ, thời gian thực hiện được cắt giảm tối đa. Bảo hiểm Xã hội Việt Nam cũng đẩy mạnh giao dịch điện tử. Người dân, doanh nghiệp có thể tương tác, giao dịch với cơ quan bảo hiểm xã hội 24/7. Mặt khác, 100% thủ tục hành chính được cung cấp trực tuyến ở mức độ 4. Trong các chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19, các thủ tục giải quyết chính sách hỗ trợ được rút ngắn thời gian từ 5 ngày chỉ còn 1 ngày làm việc.

Nguồn: nld.com.vn

THÚC ĐẨY CHUYỂN ĐỔI HẢI QUAN SỐ CỦA CỘNG ĐỒNG HẢI QUAN NĂM 2022

Nhân ngày Hải quan quốc tế (26/01), Tổ chức Hải quan Thế giới (WCO) đưa ra thông điệp với chủ đề hoạt động năm 2022 là 'Thúc đẩy chuyển đổi hải quan số bằng việc áp dụng văn hóa khai thác dữ liệu và xây dựng hệ sinh thái dữ liệu' nhằm thúc đẩy chuyển đổi 'hải quan số' của cộng đồng hải quan.

Theo Tổ chức Hải quan Thế giới, đại dịch COVID-19 vẫn chưa thể kết thúc, nên các cơ quan Hải quan trên thế giới cần nhận diện rõ những thách thức về nguồn nhân lực và tận dụng các dữ liệu còn chưa được sử dụng tối đa hiện có.

Xu hướng quản trị dựa trên dữ liệu là tất yếu, cơ quan hải quan vẫn gặp rất nhiều khó khăn trong các vấn đề kỹ thuật, pháp lý... để triển khai các chính sách hướng đến việc sử dụng có hiệu quả hơn dữ liệu sẵn có.

Tổ chức Hải quan Thế giới cho rằng, các cơ quan hải quan có thể thực hiện chuyển đổi số theo các cách như: Xây dựng hệ sinh thái dữ liệu dựa trên sự tin cậy; áp dụng văn hóa khai thác dữ liệu để lấp đầy các lỗ hổng về nhân lực; thúc đẩy hợp tác giữa các cơ quan hải quan.

Xây dựng hệ sinh thái dữ liệu dựa trên sự tin cậy

Hải quan là một bộ phận của hệ sinh thái dữ liệu mà các bên tham gia gồm người dân, các cơ quan chính phủ, các doanh nghiệp trong nước và liên quốc gia... Các chủ thể này là các đối tượng cung cấp và thu thập số lượng lớn các dữ liệu.

Nhờ có sự phát triển của công nghệ số, cơ quan hải quan có thể tiếp cận dữ liệu từ các cơ quan chính phủ khác, các dữ liệu phải trả phí, nguồn dữ liệu mở, các nguồn thông tin bằng nhiều ngôn ngữ khác nhau trên thế giới.

Dữ liệu hải quan có mối quan hệ mật thiết với các chức năng của cơ quan hải quan, dữ liệu được sử dụng để xây dựng chiến lược, nâng cao chất lượng hoạt động chống buôn lậu, thu thuế, tối đa hóa nguồn lực tại các cửa khẩu và các đơn vị hải quan.

Mức độ hiệu quả của việc sử dụng dữ liệu phụ thuộc vào nhiều yếu tố liên quan tới “đạo đức dữ liệu”, bao gồm: việc bảo mật, bí mật thương mại, các vấn đề pháp lý liên quan đến việc sử dụng dữ liệu bởi các cơ quan thuế, hải quan và tầm quan trọng của cải cách trong lĩnh vực hành chính công.

Trên cơ sở hệ sinh thái dữ liệu trên, Tổ chức Hải quan Thế giới khuyến nghị, cơ quan hải quan cần thiết lập cơ chế quản trị dữ liệu chính thống, để đảm bảo tính liên quan, chính xác và kịp thời của dữ liệu; sử dụng các tiêu chuẩn do Tổ chức Hải quan Thế giới và các tổ chức khác phát triển về định dạng dữ liệu và trao đổi dữ liệu.

Cùng với đó, cơ quan hải quan đảm bảo việc quản lý dữ liệu phù hợp để đảm bảo đúng đối tượng có quyền truy cập vào đúng loại dữ liệu và các quy định về bảo vệ dữ liệu được tôn trọng...

“Nuôi dưỡng” văn hóa khai thác dữ liệu

Văn hóa khai thác dữ liệu là khi tất cả các thành viên trong tổ chức đều được truy cập vào hệ thống phân tích dữ liệu có kiến thức để tận dụng dữ liệu phục vụ công việc. Để tạo lập và duy trì văn hóa dữ liệu bền vững, các chuyên gia cho rằng, việc cán bộ quản lý cấp cao cần đưa ra kỳ vọng nhất định về việc ra quyết định dựa trên cơ sở dữ liệu.

Văn hóa khai thác dữ liệu sẽ cho phép mọi người đặt câu hỏi, nêu phản biện đối với các sáng kiến và ra quyết định dựa trên căn cứ cụ thể chứ không phải dựa trên cảm tính.

Chính vì vậy, để “nuôi dưỡng” được văn hóa khai thác dữ liệu, các cơ quan hải quan cần tăng cường kỹ năng cần thiết của nhân viên, có khả năng đọc và phân tích dữ liệu một cách chính xác; đưa tiêu chí về kỹ năng tích hợp dữ liệu vào yêu cầu đối với cán bộ được tuyển dụng mới và cho họ tham gia xây dựng các khóa học trực tuyến để làm quen với việc thu thập và phân tích dữ liệu nhằm tăng cường văn hóa dữ liệu.

Bên cạnh việc đào tạo, cơ quan hải quan cần xây dựng chiến lược hiệu quả nhằm giữ chân các cán bộ có năng lực trong lĩnh vực này. Các cán bộ hải quan cũng cần có cái nhìn rộng hơn về ảnh hưởng của cơ quan hải quan trong các lĩnh vực bảo vệ xã hội, tạo thuận lợi thương mại và thu thuế công bằng.

Thúc đẩy hợp tác giữa các cơ quan hải quan

Các cơ quan hải quan được khuyến khích tận dụng các dữ liệu trong mối quan hệ với các bên khác trong chuỗi cung ứng quốc tế, cũng như cung cấp dữ liệu cho công chúng và giới nghiên cứu như một công cụ nhằm tăng cường tính minh bạch, thúc đẩy chia sẻ tri thức và đối thoại với cộng đồng.

Nhằm tăng cường vai trò của cơ quan hải quan trong quá trình ra quyết định, việc đề thông tin và dữ liệu hải quan được tiếp cận một cách thuận tiện cũng là một phần cách thức chính phủ đáp ứng với yêu cầu chung về việc quản trị mở.

Các tổ chức quốc tế như: Ngân hàng Thế giới, Quỹ Tiền tệ quốc tế, Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế, Văn phòng của Liên Hợp quốc về Tội phạm và Ma túy hoặc Trung tâm thương mại quốc tế tìm kiếm dữ liệu hải quan, nhằm định hướng việc phân bổ nguồn lực và đánh giá hiệu quả của các dự án hiện đại hóa.

Các doanh nghiệp thuộc khu vực tư nhân chuyên về lĩnh vực ứng dụng dữ liệu cũng mong chờ được thúc đẩy việc sử dụng dữ liệu và các công cụ liên quan trong khu vực hành chính công.

Để hỗ trợ các cơ quan thành viên, Tổ chức Hải quan Thế giới đã và đang đưa các chủ đề liên quan tới dữ liệu vào chương trình nghị sự của các phiên họp Ủy ban, các Nhóm làm việc, tổ chức các buổi hội thảo nâng cao nhận thức, xây dựng các cấu phần đào tạo trực tuyến, xây dựng Khung xây dựng năng lực về Phân tích dữ liệu...

Cùng với đó, Tổ chức Hải quan Thế giới đã thành lập một nhóm chuyên gia về phân tích dữ liệu hải quan gồm các nhà khoa học dữ liệu nhằm xây dựng phương pháp luận về phân tích dữ liệu.

Hiện Ban Thư ký Tổ chức Hải quan Thế giới đang nghiên cứu xây dựng Chiến lược dữ liệu của Tổ chức Hải quan Thế giới với tham vọng để dữ liệu sẽ là ngôn ngữ chung giữa các cơ quan hải quan và giữa Ban Thư ký Tổ chức Hải quan Thế giới và các thành viên.

Nguồn: tapchitaichinh.vn

CẢI THIỆN CHẤT LƯỢNG THỂ CHẾ, TẠO THUẬN LỢI CHO DOANH NGHIỆP VƯƠN LÊN

Ngày 12/11/2021, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 31/2021/QH15 về kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021 - 2025 được xây dựng trên tinh thần kế thừa thành tựu của giai đoạn trước; đồng thời, đề ra những giải pháp phù hợp, hiệu quả hơn để tạo sức bật cho doanh nghiệp phát triển, đồng thời phấn đấu đạt mục tiêu có khoảng 1,3 - 1,5 triệu doanh nghiệp hoạt động vào năm 2025.

Đánh giá về tính khả thi và kế hoạch thực hiện các mục tiêu này, Phó Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam Hoàng Quang Phòng cho biết, tiếp tục cơ cấu lại nền kinh tế một cách vừa toàn diện vừa có trọng tâm, trọng điểm, trên cơ sở kế thừa và phát triển những thành tựu trước đó là chủ trương đúng đắn mà Quốc hội đề ra.

Theo đó, Nghị quyết ưu tiên phát triển một số ngành, lĩnh vực có dư địa lớn và khả năng bắt kịp, tiến cùng, vượt lên ở khu vực, thế giới. Cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng bảo đảm ổn định vĩ mô, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh dựa trên nền tảng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và nguồn nhân lực chất lượng cao, góp phần phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nền kinh tế tự chủ, nâng cao khả năng thích ứng và sức chống chịu của nền kinh tế.

Cơ cấu lại nền kinh tế với đột phá chiến lược về hoàn thiện thể chế phát triển, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và phát huy vai trò, tiềm năng, thế mạnh kinh tế đô thị, các vùng kinh tế trọng điểm, các đô thị lớn, thúc đẩy liên kết vùng, liên kết đô thị - nông thôn...

Nghị quyết hướng tới mục tiêu hình thành cơ cấu hợp lý, hiệu quả trong từng ngành, lĩnh vực; giữa các ngành, lĩnh vực và cả nền kinh tế; phát triển nhiều sản phẩm quốc gia dựa vào công nghệ mới, công nghệ cao; tạo bút phá về năng lực cạnh tranh của một số ngành kinh tế chủ lực và chuyển biến thực chất, rõ nét về mô hình tăng trưởng, năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh, nâng cao tính tự chủ, khả năng thích ứng, sức chống chịu của nền kinh tế.

Một trong 5 nhiệm vụ trọng tâm của Kế hoạch 2021 - 2025 là tạo ra khuôn khổ thể chế và môi trường kinh doanh thuận lợi cho sự phát triển lớn mạnh của lực lượng doanh nghiệp. Do đó, bên cạnh việc hỗ trợ trực tiếp thì hỗ trợ thể chế cho doanh nghiệp cũng là điều vô cùng quan trọng.

Nếu chất lượng thể chế kinh tế không tốt sẽ có nguy cơ tạo ra tác động bất lợi đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, suy giảm sức cạnh tranh của nền kinh tế. Đó là làm gia tăng chi phí; tạo thêm rủi ro; hạn chế sáng tạo, năng động; hạn chế hoặc làm méo mó

ạnh tranh. Khi tạo ra thể chế thuận lợi sẽ tạo môi trường cho doanh nghiệp phát triển và vươn lên trong bối cảnh hiện nay.

“Tôi đánh giá rất cao và tin tưởng vào các chủ trương cùng giải pháp thực hiện, bởi hơn lúc nào hết, đây là lúc cần tập trung tổng lực để vực dậy nền kinh tế”, ông Hoàng Quang Phòng nhấn mạnh.

Đồng thời, ông Phòng cũng cho biết, do môi trường kinh doanh còn có yếu tố chưa ổn định và trước những bất ổn, khó đoán định của đại dịch toàn cầu nên các doanh nghiệp cần theo dõi, bám sát để thích ứng và điều chỉnh cho phù hợp. Việc tái cơ cấu doanh nghiệp cần phải được chú trọng bởi điều đó liên quan tới những vấn đề cốt lõi của doanh nghiệp như mục tiêu, tầm nhìn và định hướng chiến lược, triết lý kinh doanh, giá trị cốt lõi và văn hóa doanh nghiệp...

Nguồn: vietq.vn

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT MỚI:

*** Bộ Công an đang lấy ý kiến của Nhân dân đối với dự thảo Thông tư quy định về quản lý, sử dụng kết quả lao động, học nghề của cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng.**

Dự thảo nêu rõ quy định quản lý, sử dụng kết quả lao động của cơ sở giáo dục bắt buộc. Cụ thể, kết quả lao động của cơ sở giáo dục bắt buộc là phần chênh lệch thu lớn hơn chi từ hoạt động tổ chức lao động và được phân phối, sử dụng như sau:

1. Trích 10% hỗ trợ ăn, uống, sinh hoạt cho trại viên. Căn cứ vào mức kinh phí được trích, Giám đốc cơ sở giáo dục bắt buộc quyết định bổ sung mức ăn, uống, sinh hoạt hàng ngày cho trại viên.

Đối với trại viên lao động làm thêm giờ, lao động ngày nghỉ được hưởng tiêu chuẩn ăn bằng 02 lần tiêu chuẩn ăn ngày thường (trong đó có 01 tiêu chuẩn ăn ngày thường do Ngân sách nhà nước đảm bảo) cho mỗi trại viên. Tiêu chuẩn ăn thêm này, nếu không sử dụng hết theo quy định, trại viên được gửi cho thân nhân hoặc gửi cơ sở giáo dục bắt buộc nơi quản lý, sử dụng theo quy định hoặc nhận lại sau khi chấp hành xong biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.

Trường hợp đã trích đủ mức ăn bổ sung theo quy định mà còn dư kinh phí thì Giám đốc cơ sở giáo dục bắt buộc báo cáo Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng xem xét, quyết định chi khoản kinh phí còn dư này mua các vật dụng sinh hoạt phục vụ chung cho trại viên ở các cơ sở giáo dục bắt buộc và phải đảm bảo công khai, dân chủ, minh bạch và đúng đối tượng được thụ hưởng.

2. Trích 5% lập Quỹ hòa nhập cộng đồng để chi hỗ trợ cho trại viên khi hết thời hạn chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc: chi tư vấn giáo dục, giáo dục pháp luật, tư vấn nghề nghiệp và các hoạt động khác liên quan đến tái hòa nhập cộng đồng.

3. Trích 15% chi trả một phần công lao động của trại viên trong quá trình chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc; trại viên được sử dụng số tiền này theo quy định, gửi

cho thân nhân hoặc gửi cho cơ sở giáo dục bắt buộc quản lý và được nhận lại sau khi chấp hành xong biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.

4. Trích 15% bổ sung Quỹ phúc lợi của cơ sở giáo dục bắt buộc để thực hiện các hoạt động hỗ trợ khám, chữa bệnh cho trại viên khi ốm đau, không có thân nhân đến thăm, khi gặp rủi ro, tai nạn lao động; hỗ trợ cán bộ, chiến sĩ khi bị bệnh, rủi ro, tai nạn lao động; hỗ trợ hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao của trại viên, cán bộ, chiến sĩ và hỗ trợ các hoạt động phúc lợi khác của cơ sở giáo dục bắt buộc.

5. Trích 15% bổ sung Quỹ khen thưởng của cơ sở giáo dục bắt buộc. Trong đó, 8% chi khen thưởng cho trại viên có thành tích trong lao động và học tập. Trại viên được sử dụng theo quy định, gửi cho thân nhân hoặc gửi cơ sở giáo dục bắt buộc quản lý và được nhận lại sau khi chấp hành xong biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc; 7% chi khen thưởng cho cán bộ, chiến sĩ của cơ sở giáo dục bắt buộc có thành tích trong việc quản lý, giáo dục trại viên và quản lý tổ chức lao động.

6. Trích 2% nộp về Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng để làm quỹ khen thưởng chung và chi hỗ trợ hoạt động quản lý, tổng kết, sơ kết, tập huấn hằng năm của Cục Cảnh sát quản lý trại giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng.

7. Trích 38% chi hỗ trợ đầu tư trở lại cho cơ sở giáo dục bắt buộc phục vụ việc tổ chức lao động, giáo dục, dạy nghề cho trại viên; nâng cao tay nghề cho trại viên chuẩn bị hết thời hạn thi hành biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.

*** Bộ Công an đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân với dự thảo Nghị định quy định về định danh và xác thực điện tử.**

Bộ Công an cho biết, hiện nay, xây dựng Chính phủ điện tử, phát triển việc cung cấp dịch vụ hành chính công trực tuyến để thúc đẩy cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã và đang được Chính phủ, các Bộ, ban, ngành, địa phương đặc biệt quan tâm. Chính vì vậy, tính bảo mật an toàn thông tin luôn là mối quan tâm hàng đầu của mọi người dân và doanh nghiệp khi thực hiện giao dịch điện tử, trong đó bao gồm dịch vụ công trực tuyến do cơ quan nhà nước cung cấp và các giao dịch khác trên môi trường mạng.

Tuy nhiên, việc định danh và xác thực cá nhân khi thực hiện các giao dịch ngoài đời thực chủ yếu dựa trên một số giấy tờ nhân thân đã được quy định như Chứng minh nhân dân, thẻ Căn cước công dân, hộ chiếu. Trong khi đó, việc giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử hiện nay cũng chưa có cơ chế để định danh, xác thực thông tin người dùng bảo đảm tính chính xác, đồng nhất, có kiểm chứng. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả cung cấp và sử dụng dịch vụ hành chính công trực tuyến.

Vì vậy, việc xây dựng và ban hành Nghị định quy định về định danh và xác thực điện tử là hết sức cần thiết. Nghị định được ban hành là cơ sở pháp lý quan trọng cho việc quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ định danh và xác thực điện tử, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong việc đăng nhập hệ thống và tham gia dịch vụ công trực tuyến, góp phần đảm bảo an ninh, an toàn thông tin trong giao dịch điện tử.

Về định danh điện tử, dự thảo nêu rõ, sử dụng mô hình cấp tài khoản định danh điện tử tập trung để cấp tài khoản định danh điện tử. Giao Bộ Công an là đơn vị thực hiện việc cấp tài khoản định danh và xác thực điện tử.

Đối tượng được đăng ký tài khoản định danh điện tử: Cá nhân từ đủ 14 tuổi trở lên đăng ký tài khoản định danh điện tử thông qua ứng dụng VNEID hoặc đến cơ quan Công an nơi tiếp nhận đề nghị cấp Căn cước công dân đối với công dân Việt Nam và cơ quan Công an quản lý xuất nhập cảnh đối với người nước ngoài để thực hiện đề nghị cấp tài khoản định danh điện tử. Đối với cá nhân chưa đủ 14 tuổi, người được giám hộ thì đăng ký theo tài khoản định danh điện tử của cha, mẹ hoặc người giám hộ.

Nơi tiếp nhận hồ sơ đăng ký tài khoản định danh điện tử: Cơ quan Công an tiếp nhận hồ sơ cấp Căn cước công dân. Cơ quan Công an xã, phường, thị trấn (trừ trường hợp công dân đăng ký tài khoản định danh điện tử khi cấp, đổi, cấp lại thẻ Căn cước công dân gắn chip). Đối với các hồ sơ đăng ký định danh điện tử trực tuyến thông qua ứng dụng VNEID trên nền tảng di động hoặc trang web do Bộ Công an quy định nơi tiếp nhận hồ sơ đăng ký. Cơ quan Công an quản lý xuất nhập cảnh thực hiện tiếp nhận hồ sơ đăng ký tài khoản định danh điện tử đối với người nước ngoài.

Dịch vụ định danh và xác thực điện tử bao gồm: Dịch vụ định danh cá nhân, tổ chức trực tiếp tại các quầy giao dịch, nơi tiếp nhận, xử lý thủ tục hành chính hoặc những địa điểm khác sử dụng các thiết bị chuyên dụng do Cơ quan quản lý định danh hoặc cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu gốc về danh tính điện tử cung cấp để đối chiếu, so sánh giữa danh tính điện tử của cá nhân, tổ chức với dữ liệu gốc.

Dịch vụ định danh khách hàng trực tuyến: là dịch vụ cung cấp tài khoản định danh điện tử, danh tính điện tử cho cá nhân, tổ chức trực tuyến trên cơ sở đối chiếu, so sánh, xác thực với dữ liệu gốc thông qua nền tảng định danh và xác thực điện tử quốc gia và có các biện pháp đảm bảo chính xác cá nhân, tổ chức là chủ thể của danh tính điện tử, tài khoản định danh điện tử mà không yêu cầu gặp mặt trực tiếp.

*** Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân với dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình điều tra thống kê quốc gia.**

Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho biết, Chương trình điều tra thống kê quốc gia ban hành theo Quyết định số 43/2016/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ được xây dựng trên cơ sở Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia ban hành theo Luật Thống kê số 89/2015/QH13, bao gồm 186 chỉ tiêu thống kê. Tuy nhiên, danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia ban hành kèm theo Luật số 01/2021/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê số 89/2015/QH13, bao gồm 230 chỉ tiêu thống kê quốc gia. Để thu thập tổng hợp, biên soạn 230 chỉ tiêu thống kê quốc gia ban hành kèm theo Luật số 01/2021/QH15, Chương trình điều tra số 43 đã bộc lộ một số hạn chế bất cập cần phải sửa đổi, bổ sung.

Vì vậy, để đáp ứng nhu cầu thông tin phục vụ biên soạn, tổng hợp chỉ tiêu thống kê theo Luật số 01/2021/QH15, Chương trình điều tra thống kê quốc gia cần phải sửa đổi, bổ sung nội

dung thông tin thu thập vào một số cuộc điều tra thống kê và bổ sung một số cuộc điều tra thống kê mới vào danh mục các cuộc điều tra thống kê quốc gia, đây là các cuộc điều tra thống kê nhằm đáp ứng nhu cầu thông tin thống kê trong thời kỳ mới.

Theo dự thảo, Chương trình điều tra thống kê quốc gia gồm 45 cuộc điều tra, trong đó có 03 cuộc tổng điều tra thống kê quốc gia (Tổng điều tra dân số và nhà ở; Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp; Tổng điều tra kinh tế) và 42 cuộc điều tra ở các lĩnh vực khác nhau, cụ thể:

Nhóm 01. Điều tra thống kê về lĩnh vực dân số, lao động việc làm và mức sống dân cư, gồm 4 cuộc điều tra: Điều tra dân số và nhà ở giữa kỳ; Điều tra biến động dân số và kế hoạch hóa gia đình; Điều tra lao động và việc làm; Khảo sát mức sống dân cư Việt Nam.

Nhóm 02. Điều tra thống kê về lĩnh vực đất đai, nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản, gồm 9 cuộc điều tra: Điều tra kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất; Điều tra nông thôn, nông nghiệp giữa kỳ; Điều tra diện tích gieo trồng cây nông nghiệp; Điều tra năng suất sản lượng cây hàng năm; Điều tra năng suất sản lượng cây lâu năm; Điều tra chăn nuôi; Điều tra lâm nghiệp; Điều tra kiểm kê rừng; Điều tra thủy sản.

Nhóm 03. Điều tra thống kê về cơ sở kinh tế, hành chính, sự nghiệp, gồm 6 cuộc điều tra: Điều tra doanh nghiệp hàng tháng; Điều tra doanh nghiệp hàng năm; Điều tra cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể hàng tháng; Điều tra cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể hàng năm; Điều tra cơ sở hành chính, sự nghiệp; Điều tra năng lực sản xuất của một số sản phẩm công nghiệp.

Nhóm 04. Điều tra thống kê về giá, gồm 8 cuộc điều tra: Điều tra giá tiêu dùng (CPI); Điều tra giá nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu dùng cho sản xuất; Điều tra giá sản xuất hàng hóa; Điều tra giá sản xuất dịch vụ; Điều tra giá xây dựng; Điều tra giá bất động sản; Điều tra giá tiền lương; Điều tra giá xuất khẩu, nhập khẩu.

Nhóm 05. Điều tra thống kê về vốn đầu tư, xây dựng và tài khoản quốc gia, gồm 4 cuộc điều tra: Điều tra vốn đầu tư thực hiện; Điều tra hoạt động xây dựng; Điều tra thu thập thông tin lập bảng cân đối liên ngành và tính hệ số chi phí trung gian; Điều tra thu thập thông tin tính các chỉ tiêu giá trị sản xuất và giá trị tăng thêm của các đơn vị sự nghiệp và tổ chức vô vị lợi.

Nhóm 06. Điều tra thống kê về lĩnh vực khoa học công nghệ, thông tin và truyền thông, gồm 5 cuộc điều tra: Điều tra tiềm lực khoa học và công nghệ của các tổ chức khoa học và công nghệ; Điều tra nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; Điều tra hoạt động cung cấp dịch vụ thông tin và truyền thông; Điều tra hiện trạng phổ cập dịch vụ thông tin và truyền thông; Điều tra thống kê thương mại điện tử.

Nhóm 07. Điều tra thống kê về lĩnh vực y tế, giáo dục, văn hóa, du lịch và xã hội, gồm 6 cuộc điều tra: Điều tra cơ sở và nhân lực y tế ngoài công lập; Điều tra dinh dưỡng; Điều tra cơ sở giáo dục ngoài công lập; Điều tra hộ gia đình thu thập thông tin về du lịch; Điều tra chi tiêu của khách quốc tế đến Việt Nam; Điều tra người khuyết tật.

So sánh với Chương trình điều tra thống kê quốc gia ban hành theo Quyết định số 43/2016/QĐ-TTg thì dự thảo Chương trình điều tra thống kê quốc gia có một số thay đổi như sau: Số nhóm cuộc điều tra thống kê giảm 02 nhóm (09 nhóm còn 07 nhóm); số cuộc điều tra thống kê giảm 05 cuộc; số cuộc điều tra thống kê được giữ nguyên 31 cuộc; số cuộc điều tra

thống kê được sửa đổi 13 cuộc; số cuộc điều tra thống kê được lồng ghép, sắp xếp quy hoạch lại 04 cuộc; số cuộc điều tra thống kê được loại bỏ 02 cuộc.

*** Tòa án nhân dân tối cao đang dự thảo Pháp lệnh của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Tòa án nhân dân.**

Tòa án nhân dân tối cao cho biết, ngày 30/3/2021, tại kỳ họp thứ 11 Quốc hội thông qua Luật Phòng, chống ma túy với nhiều nội dung mới đã khắc phục những hạn chế, bất cập trong các quy định của Luật Phòng, chống ma túy năm 2000 (sửa đổi, bổ sung năm 2008). Một trong những nội dung mới của Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 là quy định về cai nghiện bắt buộc đối với người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi.

Theo quy định tại Điều 33 của Luật Phòng, chống ma túy thì người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc khi thuộc các trường hợp khi (a) người nghiện ma túy không đăng ký, không thực hiện hoặc tự ý chấm dứt cai nghiện ma túy tự nguyện, (b) người nghiện ma túy trong thời gian cai nghiện ma túy tự nguyện bị phát hiện sử dụng trái phép chất ma túy, (c) người nghiện ma túy các chất dạng thuốc phiện không đăng ký, không thực hiện hoặc tự ý chấm dứt điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế hoặc bị chấm dứt điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế do vi phạm quy định về điều trị nghiện.

Theo quy định tại Khoản 4 Điều 33 của Luật Phòng, chống ma túy, thẩm quyền quyết định đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi vào cơ sở cai nghiện bắt buộc do Tòa án nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định. Tuy nhiên, trình tự, thủ tục này chưa được quy định cụ thể. Theo quy định tại Khoản 5 Điều 33 của Luật Phòng, chống ma túy thì Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định trình tự, thủ tục Tòa án nhân dân xem xét, quyết định đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Với lý do trên thì việc ban hành Pháp lệnh Trình tự, thủ tục xem xét, quyết định đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là một yêu cầu cấp thiết.

Tòa án nhân dân tối cao cũng cho biết, mục đích xây dựng dự thảo Pháp lệnh bảo đảm người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi được bảo vệ tốt nhất khi bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; bảo đảm việc áp dụng đầy đủ các chuẩn mực và quy phạm quốc tế dành cho người dưới 18 tuổi. Thực hiện các cam kết quốc tế của Việt Nam về bảo vệ các quyền con người, quyền của người dưới 18 tuổi; đáp ứng tốt hơn yêu cầu bảo vệ, chăm sóc, giáo dục người dưới 18 tuổi bị nghiện ma túy.

Áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc đối với người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ họ phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội; bảo vệ quyền của người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi trong trình tự, thủ tục tố tụng tư pháp với tinh thần và nguyên tắc vì lợi ích tốt nhất của người dưới 18 tuổi.

Nguồn: baochinhpvu.vn

HÀ NỘI: SẮP XẾP BỘ MÁY, TINH GIẢN BIÊN CHẾ: NHỮNG CON SỐ ẤN TƯỢNG

Với quyết tâm cao, năm qua, TP. Hà Nội đã hoàn thành đúng tiến độ công tác sắp xếp tổ chức bộ máy, kiện toàn các cơ quan chuyên môn và đơn vị sự nghiệp công lập theo đúng tinh thần các nghị quyết của Trung ương, nghị định mới của Chính phủ.

Đặc biệt, năm 2021 là năm kết thúc lộ trình giảm biên chế theo chỉ tiêu đề ra với kết quả nổi bật là TP. Hà Nội đã hoàn thành vượt mức chỉ tiêu của giai đoạn 2016 - 2021.

Tổ chức thực hiện khoa học, sáng tạo

Phó Giám đốc Sở Nội vụ Nguyễn Thị Liễu chia sẻ, năm 2021, TP. Hà Nội đã cơ bản trình ban hành quy định chức năng nhiệm vụ các cơ quan hành chính, hoàn thành đề án tổ chức sắp xếp một số ngành, lĩnh vực lớn, tiếp tục tạo bước đột phá trong công tác tinh gọn tổ chức, nâng cao hiệu lực hiệu quả hoạt động. Điển hình là việc sắp xếp lại các ban quản lý dự án thuộc TP, trường cao đẳng, trung cấp; một số đơn vị sự nghiệp ngành nông nghiệp... Sở Nội vụ cũng đã kịp thời tham mưu việc điều chỉnh biên chế công chức phường tại 175 phường không tổ chức Hội đồng nhân dân theo mô hình chính quyền đô thị thành công chức cấp quận là 2.625 biên chế.

Nhận định về công tác sắp xếp tổ chức bộ máy và tinh giản biên chế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Chu Ngọc Anh cho rằng, Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 19-NQ/TW Hội nghị Trung ương 6 khóa XII đã mở ra nhiều thuận lợi cho các địa phương. Trong đó, TP. Hà Nội đã triển khai có hiệu quả công tác đổi mới hệ thống tổ chức và nâng cao chất lượng hoạt động các đơn vị sự nghiệp công lập.

Với sự vào cuộc quyết liệt, đến nay TP. Hà Nội sắp xếp giảm được 280/2.780 đơn vị sự nghiệp công lập so với năm 2015 (tỷ lệ 10,1%); giảm 280 cấp trưởng, 560 cấp phó; giảm 840 người tại các vị trí việc làm dùng chung và vị trí việc làm chuyên môn cần tinh gọn. Năm qua, TP. Hà Nội cũng tiếp tục xem xét các nội dung sắp xếp đơn vị sự nghiệp có tính chất phức tạp, phạm vi ảnh hưởng lớn, với quan điểm chủ đạo là đẩy mạnh phân cấp, phân quyền cho địa phương thực hiện ở những nơi có hiệu quả... Một số nội dung xác định tính cấp thiết (sắp xếp trường cao đẳng, trung cấp nghề, cơ sở bảo trợ xã hội...) được TP chủ động xin ý kiến Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội mà không chờ hướng dẫn.

“Chỉ tiêu tinh giản yêu cầu giảm 12.890 biên chế giai đoạn 2016 - 2021, mỗi năm giảm 3.692 biên chế là một áp lực lớn với Thủ đô, song bằng nhiều giải pháp, TP. Hà Nội đã hoàn thành chỉ tiêu. Sau sắp xếp đơn vị sự nghiệp, TP. Hà Nội nhanh chóng phê duyệt vị trí việc làm, chỉ đạo các đơn vị xây dựng quy trình giải quyết công việc; kiên quyết giải quyết tinh giản hoặc chấm dứt hợp đồng với viên chức không làm được việc, có phẩm chất và thái độ không phù hợp. TP. Hà Nội cũng chỉ đạo có lộ trình giải quyết dứt điểm hợp đồng chuyên

môn tại đơn vị sự nghiệp chưa tự chủ, công tác tuyển dụng được phân cấp triệt để, chất lượng viên chức ngày càng tăng” - Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội khẳng định.

Đẩy mạnh tự chủ, xã hội hóa

Từ quyết tâm đẩy mạnh tự chủ, xã hội hóa các đơn vị sự nghiệp công lập, đến nay TP. Hà Nội đã chuyển được 199 đơn vị sự nghiệp sang tự chủ, giảm 19.980 biên chế hưởng lương ngân sách. Để thực hiện được, Hà Nội đã ban hành kế hoạch nâng mức tự chủ đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2018 - 2021 cụ thể, rõ nguyên tắc; thủ trưởng đơn vị không hoàn thành hoặc cố tình trì hoãn để được hưởng cả 2 nguồn tài chính sẽ bị xem xét trách nhiệm hoặc thay thế; với những đơn vị không hiệu quả thì kiên quyết sáp nhập để nâng cao quy mô, hiệu quả.

Đánh giá 199 đơn vị tự chủ cho thấy, việc tự chủ rõ ràng đã tạo quyền chủ động cho đơn vị; tạo điều kiện mở rộng, khai thác và phát triển nguồn thu, huy động các nguồn vốn trong xã hội để đầu tư nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công; tăng thu nhập người lao động... TP. Hà Nội cũng rất chú trọng khuyến khích thành lập đơn vị sự nghiệp ngoài công lập, đặc biệt đến năm 2021 toàn thành phố có 581 đơn vị sự nghiệp giáo dục ngoài công lập (20,6%) với 32.958 giáo viên (26%).

Bên cạnh đó, nhằm nâng cao năng lực quản trị của đơn vị sự nghiệp công lập, TP. Hà Nội đã chủ động tăng quyền tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ chi thường xuyên; cụ thể hóa quyền của các đơn vị về tuyển dụng, tổ chức bộ máy, vị trí việc làm ngay tại quyết định phân cấp ngành nội vụ.

Việc phân cấp mạnh mẽ giúp giảm rõ rệt thủ tục hành chính, thời gian giải quyết công việc, có điều kiện tập trung nâng cao chất lượng dịch vụ đáp ứng kịp thời cho người dân và xã hội. Đồng thời, TP. Hà Nội thường xuyên tổ chức kiểm tra giám sát, đánh giá các đơn vị sau sắp xếp để thực hiện hiệu quả hơn, tổ chức nhiều đoàn kiểm tra chuyên đề sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế; công tác kiểm tra lồng ghép trong các đoàn kiểm tra cải cách hành chính, kiểm tra công vụ. Qua đó, tiếp tục phát huy những mặt đạt được và kịp thời khắc phục khiếm khuyết; các đơn vị đã nhanh chóng ổn định và phát triển.

Năm 2022, thực hiện chủ đề “Kỷ cương, trách nhiệm, hành động, sáng tạo, phát triển”, TP. Hà Nội sẽ tiếp tục hoàn thiện sắp xếp tổ chức bộ máy một số đơn vị như thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường; hoàn thiện sắp xếp, tổ chức lại 6 ban quản lý dự án trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố. Sở Nội vụ cũng sẽ hoàn thiện thẩm định trình Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội phê duyệt Đề án vị trí việc làm các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập toàn thành phố.

Nguồn: kinhtedothi.vn

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾT NỐI, CHIA SẺ GIỮA CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA VỀ DÂN CƯ VỚI CÁC DỮ LIỆU QUỐC GIA, CƠ SỞ DỮ LIỆU CHUYÊN NGÀNH

Ngày 18/01/2022, Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh ban hành Kế hoạch số 156/KH-UBND triển khai một số nội dung chuẩn bị thực hiện kết nối, chia sẻ giữa cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành tại thành phố.

Kế hoạch nhằm mục đích đảm bảo các điều kiện được chia sẻ thông tin về công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành và Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công, hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ cho Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh để thực hiện công tác quản lý theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; Đảm bảo việc cung cấp dữ liệu thông tin công dân thuộc lĩnh vực các sở, ban, ngành quản lý cho Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định của pháp luật được thống nhất, đầy đủ, chính xác, kịp thời của thông tin, phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và công tác quản lý nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Kế hoạch định ra các nguyên tắc chung trong kết nối giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành: Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện và TP. Thủ Đức quản lý Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành nếu có sự thay đổi về thông tin liên quan đến công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì phải bảo đảm điều kiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 7 Nghị định số 137/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước công dân và phải thực hiện kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; Việc sử dụng thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư tuân thủ theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 137/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước công dân và Nghị định số 37/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 137/2015/NĐ-CP.

Kế hoạch triển khai các nội dung cụ thể: Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư chia sẻ thông tin về công dân cho Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành và Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công, hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp Bộ, cấp tỉnh của các bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân thành phố trực thuộc trung ương để thực hiện công tác quản lý theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, Cơ sở dữ liệu về cư trú, Cơ sở dữ liệu Căn cước công dân, Cơ sở dữ liệu về y tế và Cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác cung cấp thông tin về công dân cho Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định của pháp luật để bảo đảm thống nhất, đầy đủ, chính xác, kịp thời của thông tin; Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện và TP. Thủ

Đức chia sẻ dữ liệu thông tin công dân thuộc lĩnh vực quản lý để phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và công tác quản lý nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; Việc kết nối, chia sẻ thông tin về công dân ngoài các nội dung trên phải thực hiện theo hướng dẫn của các bộ, ngành và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

Kế hoạch tiếp tục triển khai một bước Quyết định số 1911/QĐ-TTg ngày 15/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện kết nối, chia sẻ giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

Trần Trang, Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ

QUẢNG NINH: QUYẾT TÂM GIỮ VỮNG VỊ TRÍ DẪN ĐẦU VỀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, xây dựng chính quyền phục vụ, thu hút các nguồn lực đầu tư, năm 2022, tỉnh Quảng Ninh sẽ tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính với mục tiêu giữ vững vị trí nhóm đầu cả nước về Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS).

Để hoàn thành mục tiêu đề ra, tỉnh Quảng Ninh tiếp tục tập trung hoàn thiện hệ thống thể chế đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác xây dựng, thực thi văn bản pháp luật; thi hành pháp luật nghiêm minh. Đồng thời, tiếp tục rà soát, xây dựng, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm tạo điều kiện thu hút nguồn lực đầu tư vào tỉnh. Tỉnh sẽ ứng dụng mạnh mẽ Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, thúc đẩy toàn diện việc xử lý hồ sơ, công việc trên môi trường mạng, hướng tới cơ quan nhà nước “không giấy tờ”, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, tổ chức.

Bên cạnh đó, tỉnh cải cách quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả quy định thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp; thủ tục hành chính nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước; rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh. Đồng thời, tăng cường trách nhiệm của cá nhân, cơ quan, đơn vị và người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

Một trong những giải pháp trọng tâm tỉnh Quảng Ninh tập trung đó là cải cách thủ tục hành chính. Trong đó, hoàn thành việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng nâng cao chất lượng. Mặt khác, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền của tỉnh, huyện, xã đạt tỷ lệ tối thiểu tương ứng là 80%, 70%, 60% để đảm bảo kết nối dữ liệu giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Tỉnh Quảng Ninh cũng sẽ đưa 100% thủ tục hành chính cấp tỉnh, huyện, xã có đủ điều kiện vào dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4. Trong đó, 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của tỉnh Quảng Ninh được cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia; 100% dịch vụ

công trực tuyến đạt mức độ 4 có thể khai thác trên nhiều phương tiện truy cập; tỷ lệ hồ sơ nộp và giải quyết qua mạng đạt tối thiểu 70%; tỷ lệ hài lòng của người dân đạt tối thiểu 95%.

Tỉnh Quảng Ninh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan giảm thiểu tối đa thời gian chờ đợi của người dân, doanh nghiệp tại các trung tâm hành chính công cấp tỉnh, huyện và bộ phận một cửa cấp xã xuống trung bình còn 25 phút/lần giao dịch, phần đầu đạt trên 50% số lượng giao dịch dưới 10 phút/lần; 100% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan được thực hiện bằng phương thức điện tử; 100% hồ sơ thủ tục hành chính giải quyết thành công được số hóa, lưu trữ và có giá trị sử dụng.

Tỉnh Quảng Ninh cũng xử lý nghiêm các cá nhân và người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra tình trạng gây nhũng nhiễu, phiền hà, rắc rối trong việc giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp.

Trong năm 2022, tỉnh Quảng Ninh sẽ ban hành kế hoạch thực hiện nghị quyết chuyển đổi số toàn diện tỉnh giai đoạn 2020 - 2025. Ngoài ra, tỉnh sẽ tập trung xây dựng và triển khai kế hoạch phát triển công nghiệp công nghệ thông tin viễn thông trên địa bàn đến năm 2030, phát triển Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh trên điện toán đám mây phục vụ chuyển đổi số, xây dựng công dữ liệu mở, tạo lập và cung cấp dữ liệu.

Đặc biệt, tỉnh Quảng Ninh sẽ xây dựng đề án khu công viên công nghệ thông tin tập trung tỉnh tại phường Tuần Châu (TP. Hạ Long) ngay sau khi được Chính phủ phê duyệt bổ sung vào quy hoạch. Tỉnh Quảng Ninh cũng chỉ đạo các cơ quan, đơn vị nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến từ tỉnh đến xã đảm bảo chất lượng, tốc độ, an toàn thông tin; nâng cấp Cổng dịch vụ công và hệ thống một cửa điện tử, tích hợp hệ thống một cửa điện tử với hệ thống giải quyết thủ tục hành chính của bộ, ban, ngành Trung ương.

Trên cơ sở đó, tỉnh đã giao nhiệm vụ với thời gian thực hiện cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị nhằm nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong cải cách hành chính. Tin tưởng rằng, với những giải pháp quyết liệt cùng sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, Quảng Ninh sẽ tiếp tục giữ vững vị trí nhóm đầu cả nước về Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh, Chỉ số sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

Nguồn: baoquangninh.com.vn

LẠNG SƠN: CHÍNH THỨC THÍ ĐIỂM “CỬA KHẨU SỐ” ĐỂ CHỐNG TIÊU CỰC

Nền tảng 'Cửa khẩu số' tại cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị bắt đầu hoạt động thí điểm.

Để việc thí điểm nền tảng "Cửa khẩu số" tại cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị đảm bảo hiệu quả, đáp ứng các nguyên tắc, quy định nghiệp vụ của các ngành liên quan, tỉnh Lạng Sơn yêu cầu doanh nghiệp có tham gia hoạt động xuất nhập khẩu, vận tải, người điều khiển phương tiện xuất nhập khẩu qua cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị bắt buộc phải thực hiện khai báo trên nền tảng số.

Liên quan đến những tiêu cực xảy ra tại cửa khẩu tỉnh Lạng Sơn thời gian vừa qua khi một số đối tượng lợi dụng tình trạng ùn ứ nông sản để thực hiện hành vi mua bán “lót” xe nông sản, trục lợi trên khó khăn của người khác, tỉnh Lạng Sơn đã chỉ đạo quyết liệt. Cơ quan chức năng đã khởi tố vụ án và bắt tạm giam những cá nhân có liên quan đến vụ việc.

Trao đổi với Phóng viên báo VOV điện tử, ông Hồ Tiến Thiệu, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn cho biết: Quan điểm của tỉnh Lạng Sơn là không có vùng cấm trong xử lý tiêu cực, những ai có liên quan đều sẽ được xử lý nghiêm minh theo đúng quy định của pháp luật. Tỉnh Lạng Sơn là địa phương đầu tiên trong cả nước triển khai mô hình "Cửa khẩu số" và đây là 1 trong những giải pháp tăng cường tính công khai, minh bạch trong hoạt động xuất nhập khẩu.

“Để phát triển kinh tế cửa khẩu, chúng tôi triển khai Đề án nằm trong chương trình chuyển đổi số, đó là đưa Cửa khẩu số vào hoạt động thường xuyên để tiếp tục tiếp tục cải cách hành chính, giảm cái thời gian, chi phí cho các doanh nghiệp cũng như minh bạch, tăng cường quản lý Nhà nước đối với lĩnh vực này” - ông Hồ Tiến Thiệu nói.

Nguồn: vov.vn

THANH HÓA: ĐẨY MẠNH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG HOẠT ĐỘNG XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI GIAI ĐOẠN 2021 - 2030

Sự hài lòng của tổ chức, cá nhân là thước đo đánh giá hiệu quả, chất lượng công tác cải cách hành chính. Đó là mục tiêu xuyên suốt trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính ở huyện Lang Chánh. Vì vậy, Ủy ban nhân dân huyện Lang Chánh đã chỉ đạo và triển khai nhiều giải pháp, bảo đảm các thủ tục hành chính được giải quyết nhanh gọn, đúng quy trình cho tổ chức, công dân.

Năm 2021, xã Tân Phúc không có phản ánh, kiến nghị của tổ chức, công dân về giải quyết thủ tục hành chính. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tân Phúc Lê Văn Phú cho biết: “Đạt được kết quả này, trong năm cán bộ, công chức xã đã thực hiện tốt kỷ luật, kỷ cương hành chính, đồng thời đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính. Các đồng chí Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã sử dụng thành thạo việc ký số trên văn bản điện tử nên có thể giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, công dân ở mọi lúc, mọi nơi. Cùng với đó, xã đầu tư đầy đủ các trang thiết bị như máy tính kết nối internet, máy in, máy photo, tủ đựng hồ sơ, bình nước, ghế ngồi chờ cho tổ chức, cá nhân khi đến giải quyết thủ tục hành chính. Tại bộ phận “một cửa” công khai toàn bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết, công khai mức thu phí, lệ phí và thời gian giải quyết thủ tục hành chính theo quy định hiện hành để tổ chức, cá nhân thuận tiện nghiên cứu cũng như giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức”. Trong năm, xã Tân Phúc tiếp nhận 251 hồ sơ thủ tục hành chính, trong đó số giải quyết đúng hạn và trước hạn là 250 hồ sơ, chỉ có 1 hồ sơ quá hạn.

Bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra trong Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 của Chính phủ và Kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh Thanh Hóa, hằng năm Ủy ban nhân dân huyện Lang Chánh đã ban hành kế hoạch, đề ra nhiệm vụ cụ thể và yêu cầu các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn thực hiện một cách đồng bộ, thực chất, đem lại hiệu quả rõ rệt; những đơn vị nào còn hạn chế, thiếu sót phải đưa ra được các biện pháp chấn chỉnh, khắc phục. Ủy ban nhân dân huyện tiếp tục hoàn thiện thể chế quản lý Nhà nước, cải cách thủ tục hành chính trên các lĩnh vực theo hướng công khai, minh bạch, đơn giản, thuận tiện và rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp. Đặc biệt, để ngăn chặn tình trạng cán bộ, công chức có hành vi gây phiền hà, sách nhiễu đối với tổ chức, cá nhân, hằng năm Ủy ban nhân dân huyện đều thành lập đoàn kiểm tra kỷ luật, kỷ cương hành chính Nhà nước đối với các phòng, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện. Năm 2021, đoàn kiểm tra đã tổ chức kiểm tra tại Trường Trung học cơ sở Đồng Lương, Trường Tiểu học Đồng Lương, Trường Mầm non Đồng Lương, Trường Mầm non thị trấn Lang Chánh, Trường Trung học cơ sở Lâm Phú, Trường Trung học cơ sở Yên Khương, Trường Trung học cơ sở Yên Thắng và Ủy ban nhân dân các xã Giao Thiện, Đồng Lương, Giao An, Tam Văn, Tân Phúc, Lâm Phú, Yên Khương, Yên Thắng, Trí Nang, thị trấn Lang Chánh. Qua kiểm tra đã kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những thiếu sót trong thực hiện kỷ luật, kỷ cương và công tác cải cách hành chính tại các trường học, các địa phương.

Để nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, bộ phận “một cửa” Ủy ban nhân dân huyện đã trang bị đầy đủ cơ sở vật chất nơi làm việc như máy tính, máy in, scan, fax... phục vụ công tác cải cách hành chính. Bộ phận “một cửa” Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn được đầu tư về cơ sở vật chất, trang thiết bị, nâng cấp đường truyền Internet để cập nhật, khai thác thông tin cải cách thủ tục hành chính và ứng dụng phần mềm quản lý hồ sơ công việc để tiếp nhận văn bản đi, văn bản đến theo đường điện tử. Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện thực hiện nghiêm túc việc rà soát, niêm yết công khai thủ tục hành chính. Tại bộ phận “một cửa” Ủy ban nhân dân huyện đã được niêm yết, công khai đầy đủ 301 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân huyện, tạo thuận lợi cho tổ chức, công dân khi tiếp cận, tìm hiểu về thủ tục hành chính cũng như liên hệ giải quyết công việc. Cùng với việc niêm yết công khai, công dân có thể tra cứu thủ tục hành chính bằng màn hình cảm ứng hoặc truy cập Trang thông tin điện tử của huyện tại địa chỉ <https://langchanh.thanhhoa.gov.vn>. Các thủ tục hành chính được công khai đầy đủ trình tự, nội dung, cách thức thực hiện, thành phần, số lượng hồ sơ, thời gian giải quyết, đối tượng, cơ quan thực hiện thủ tục hành chính, các mẫu đơn, tờ khai, quy định thu phí, lệ phí (nếu có). Việc cập nhật các thủ tục hành chính mới ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung của Trung ương, của tỉnh luôn được huyện thực hiện kịp thời. 10/10 xã, thị trấn cũng niêm yết, công khai 218 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định, đồng thời niêm yết địa chỉ tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, công dân. Tất cả các loại giấy tờ, hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đều được các xã, thị trấn tiếp nhận, phân loại, thực hiện quy trình giải quyết và trả kết quả đúng thời gian quy định, bảo đảm nguyên tắc đơn giản, đúng luật, không gây phiền hà cho tổ chức, công dân.

Để hiện đại hóa công tác cải cách hành chính, Ủy ban nhân dân huyện Lang Chánh đã phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng website bảo đảm cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 được thuận tiện, hạn chế tập trung đông người khi giải quyết thủ tục hành chính để phòng, chống dịch COVID-19. Tất cả các phòng chuyên môn Ủy ban nhân dân huyện và 10/10 xã, thị trấn đều sử dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành công việc; được cấp và sử dụng chứng thư số cơ quan, chữ ký số cá nhân để xử lý công việc; 100% các văn bản đi, văn bản đến được trao đổi dưới dạng điện tử và có chữ ký số. Để quy trình giải quyết công việc của các cơ quan, đơn vị được minh bạch và hiệu quả, tất cả các xã, thị trấn trên địa bàn huyện đều áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng TCVN 9001:2008, một số đơn vị đã chuyển đổi sang áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng TCVN 9001:2015.

Những chuyển biến trong công tác cải cách hành chính ở huyện Lang Chánh đã góp phần nâng cao năng lực quản lý, thực hiện nhiệm vụ của cơ quan Nhà nước và phục vụ tốt nhất nhu cầu của các tổ chức, công dân.

Nguồn: baothanhhoa.vn

KHÁNH HÒA: BA TRỤ CỘT CHUYỂN ĐỔI SỐ

Ngày 26/01, Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa và Tập đoàn FPT ký kết thỏa thuận hợp tác thúc đẩy chuyển đổi số giai đoạn 2021 - 2025, hướng đến mục tiêu đưa Khánh Hòa sớm trở thành một trong những tỉnh đi đầu cả nước về chuyển đổi số với ba trụ cột: chính quyền số - kinh tế số - xã hội số.

Theo thỏa thuận, hai bên sẽ huy động mọi nguồn lực tư vấn, đẩy mạnh chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; chuyển đổi tổng thể và toàn diện từ cấp tỉnh đến cấp cơ sở, từ cơ quan nhà nước, đến người dân, doanh nghiệp về cách quản lý và điều hành; về phương thức sản xuất, kinh doanh và tiêu thụ dựa trên công nghệ số; phát triển nền tảng số phục vụ kết nối liên thông đa chiều, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp trên địa bàn tỉnh.

Đồng thời, Tập đoàn FPT cũng sẽ khảo sát, đánh giá và tư vấn hỗ trợ tỉnh Khánh Hòa triển khai thí điểm xây dựng mô hình đô thị thông minh tại TP. Nha Trang theo hướng kiểm soát hiệu quả dịch bệnh COVID-19 và quản lý, phát triển kinh tế - xã hội bằng công nghệ.

Bên cạnh đó, hai bên cũng sẽ phối hợp nghiên cứu, đánh giá và tư vấn phát triển khu (cụm) công nghệ thông tin tập trung, các tổ hợp giáo dục đào tạo trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế số.

Tại sự kiện, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy tỉnh Khánh Hòa Nguyễn Hải Ninh cho biết, Bộ Chính trị đã ban hành các chủ trương mới phát triển tỉnh Khánh Hòa trong thời gian tới, Ban chấp hành đã có nghị quyết chuyên đề và thỏa thuận hợp

tác này là hành động thiết thực nhất giúp tỉnh hiện thực hóa các chủ trương, chương trình chuyển đổi số đã được ban hành, thúc đẩy hồi phục và phát triển kinh tế của tỉnh mạnh mẽ.

Qua đó, Bí Thư Tỉnh ủy Nguyễn Hải Ninh mong muốn Tập đoàn FPT sẽ tư vấn, thiết kế những mô hình, nền tảng chuyển đổi số và xác định các chương trình, kế hoạch trọng tâm, trọng điểm và thứ tự ưu tiên trong triển khai để mang lại hiệu quả cao nhất. Với sự quyết tâm của tỉnh và sự đồng hành, hỗ trợ từ Tập đoàn FPT sẽ mang lại kết quả cao nhất, đạt giá trị hiệu quả nhất.

Theo Chủ tịch Hội đồng quản trị Tập đoàn FPT Trương Gia Bình, Tập đoàn FPT cam kết thỏa thuận hợp tác này không chỉ giới hạn trong phát triển kinh tế số, xã hội số, chính quyền số mà là hợp tác toàn diện từ quy hoạch đến triển khai hướng đến mục tiêu vừa thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, vừa nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.

Trước đó, Tập đoàn FPT, Công ty TNHH McKinsey & Company Việt Nam và Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cũng đã ký kết thỏa thuận Lập quy hoạch tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 hướng đến mục tiêu đưa Khánh Hòa trở thành trung tâm kinh tế biển, trung tâm du lịch, dịch vụ lớn của cả nước vào năm 2025.

Hiện, Tập đoàn FPT và McKinsey đã hoàn thành việc khảo sát, thu thập và phân tích dữ liệu tổng thể và toàn diện ở tất cả các cấp, ngành, lĩnh vực và đơn vị trong toàn tỉnh, đồng thời, đưa ra một số đề xuất, định hướng bám sát các đặc thù kinh tế - xã hội và tiềm năng cơ hội của tỉnh, đảm bảo thúc đẩy phát triển kinh tế xanh và bền vững. Hai bên cũng đang gấp rút hoàn thiện bản Dự thảo quy hoạch và dự kiến trình Chính phủ ban hành trong năm 2022.

Với góc nhìn đa chiều và khách quan, tổng thể và toàn diện về kinh tế - xã hội của tỉnh, Bản quy hoạch này cũng sẽ là cơ sở quan trọng để tỉnh xây dựng chiến lược, chương trình hành động chuyển đổi số bám sát yêu cầu và nhu cầu của từng ngành, lĩnh vực, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

Nguồn: doanh nghiệpvietnam.vn

ĐỒNG NAI: TĂNG CƯỜNG SIẾT CHẶT KỶ LUẬT, KỶ CƯƠNG HÀNH CHÍNH

Thời gian qua, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai đã ban hành nhiều văn bản nhằm siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao đạo đức công vụ trong cán bộ, công chức, viên chức. Bám sát chỉ đạo này, các cấp ủy, tổ chức Đảng, chính quyền, các cơ quan, đơn vị đã cụ thể hóa bằng các quy định, quy chế, hướng dẫn và tổ chức thực hiện.

Qua đó, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp

Ngay từ đầu năm 2021, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai đã ban hành Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính. Trong đó, chỉ đạo tăng cường công tác thanh tra công vụ cũng như kiểm tra cải cách hành chính, tăng cường kỷ luật kỷ cương hành chính tại các đơn vị, địa phương.

Trong năm 2021, đoàn kiểm tra của tỉnh đã tổ chức kiểm tra công tác cải cách hành chính kết hợp kiểm tra công vụ, kỷ luật, kỷ cương hành chính tại các huyện: Cẩm Mỹ, Thống Nhất, Trảng Bom và TP. Biên Hòa. Cùng với đó, thanh tra chuyên ngành nội vụ tại Sở Giao thông vận tải, Ban Quản lý khu công nghệ cao công nghệ sinh học, Ủy ban nhân dân huyện Thống Nhất. Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện đã chủ động kiểm tra cải cách hành chính tại 86 phòng ban, đơn vị trực thuộc và 144 xã, phường, thị trấn.

Nhằm đánh giá khách quan hiệu quả cải cách hành chính, nhất là công tác giải quyết thủ tục hành chính và kịp thời đề ra các giải pháp đẩy mạnh chất lượng cung cấp dịch vụ hành chính công để phục vụ tốt cho người dân và doanh nghiệp, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai vừa ban hành Kế hoạch khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2022.

Theo Giám đốc Sở Nội vụ Nguyễn Thanh Tú, tỉnh còn thường xuyên theo dõi, kiểm tra hoạt động giải quyết thủ tục hành chính của các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện qua phần mềm Một cửa điện tử, hệ thống camera giám sát tập trung, Tổng đài dịch vụ công 1022. Qua đó, đôn đốc, chấn chỉnh, đảm bảo giải quyết hồ sơ đúng hạn cho người dân, doanh nghiệp cũng như việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của đội ngũ công chức, viên chức làm nhiệm vụ tiếp công dân tại bộ phận một cửa.

Nhờ vậy, thời gian qua, nhiều cơ quan, đơn vị, địa phương đã nghiêm túc triển khai và thực hiện nhiều biện pháp thiết thực, tạo sự chuyển biến rõ nét trong nhận thức, hành động, tác phong làm việc của cán bộ, công chức, viên chức, góp phần nâng cao năng suất làm việc, hiệu quả quản lý, hoạt động và phục vụ nhân dân của các cơ quan công quyền trên địa bàn. Theo báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh, trong năm 2021, tỷ lệ giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính đúng hạn của cấp tỉnh đạt 99,43%, cấp huyện đạt 99%, cấp xã đạt 98,6%.

Nhằm đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, trong năm, tỉnh đã tổ chức khảo sát 6.018 phiếu đánh giá về quá trình tiếp nhận hồ sơ; 3.405 phiếu đánh giá quá trình trả kết quả thông qua hệ thống máy tính bảng đặt tại Trung tâm Hành chính công tỉnh, bộ phận một cửa cấp huyện. Tỷ lệ hài lòng đều đạt 99,99%.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Nhơn Trạch Lương Hữu Ích cho biết, nhằm tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, hằng năm, Ủy ban nhân dân huyện giao Phòng Nội vụ huyện tham mưu xây dựng kế hoạch kiểm tra đạo đức công vụ ở các phòng, ban và Ủy ban nhân dân cấp xã và chia ra hằng quý, hằng tháng để triển khai thực hiện. Ủy ban nhân dân huyện cũng chú trọng kiện toàn lại tổ kiểm tra kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ và thường xuyên tiến hành kiểm tra kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ tại các cơ quan,

đơn vị, địa phương, trong đó chú trọng đến việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, thái độ giao tiếp, tác phong làm việc của cán bộ, công chức viên chức.

“Qua kiểm tra, ngành Nội vụ kịp thời báo cáo để Ủy ban nhân dân huyện kịp thời ra văn bản chỉ đạo, xử lý. Đối với những địa phương nào làm tốt sẽ biểu dương, động viên; địa phương nào chưa thực hiện tốt kỷ cương, kỷ luật hành chính thì nhắc nhở, xử lý. Vừa qua, Ủy ban nhân dân huyện cũng đã ban hành văn bản đề nghị tất cả các cơ quan, ban, ngành, các địa phương tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đảm bảo giờ giấc hành chính, giờ giấc công vụ trong thời gian trước, trong và sau Tết Nguyên đán; đồng thời, giao cho Phòng Nội vụ chủ trì đi tăng cường kiểm tra các phòng, ban, các địa phương” - ông Lương Hữu Ích cho hay.

Bà Triệu Ngọc Phước, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Hiệp Hòa (TP. Biên Hòa) cho biết, năm 2021, xác định tầm quan trọng của việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, Ủy ban nhân dân phường đã ban hành và tổ chức triển khai nhiều kế hoạch nhằm siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ, chấn chỉnh thái độ của cán bộ, công chức trong việc tiếp nhận giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính tại bộ phận một cửa. Nhờ vậy, đã góp phần nâng cao ý thức chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ, trách nhiệm thực thi công vụ của cán bộ, công chức, đặc biệt là cán bộ, công chức làm việc tại bộ phận một cửa. Nhờ vậy, chất lượng giải quyết hồ sơ đã ngày càng được cải thiện. Năm 2021, tỷ lệ hồ sơ giải quyết trước hạn và đúng hạn đạt 99,65%.

Tăng cường siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính

Bên cạnh những kết quả tích cực, theo Sở Nội vụ, qua thanh tra, kiểm tra cho thấy, vẫn còn một số cơ quan, đơn vị, địa phương, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động chưa thực hiện nghiêm túc quy định kỷ luật, kỷ cương hành chính, ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả trong thực thi nhiệm vụ, công vụ.

Phó Chánh Thanh tra - phụ trách Thanh tra Sở Nội vụ Nguyễn Hồng Sơn cho biết, mới đây, Sở Nội vụ phối hợp với các sở có liên quan đã tổ chức thanh tra, kiểm tra công vụ các đơn vị hành chính tại các địa phương. Qua kiểm tra cho thấy, vẫn còn tình trạng cán bộ, công chức, viên chức chưa chấp hành nghiêm giờ giấc, thời gian làm việc; còn có tình trạng đã đến giờ làm việc nhưng bộ phận tiếp dân, bộ phận một cửa vẫn chốt cửa, người dân ở ngoài ngồi chờ. Việc thực hiện cơ chế một cửa ở một số địa phương vẫn còn có thiếu sót, hạn chế... Từ đó, đòi hỏi các địa phương phải tăng cường phối hợp chấn chỉnh tình hình kỷ luật, kỷ cương hành chính, nhất là dịp trước và sau Tết Nguyên đán.

Cũng theo ông Nguyễn Hồng Sơn, thực tế chức năng thanh tra, kiểm tra ở địa phương nhiều lúc, nhiều nơi còn chưa làm đến nơi đến chốn. Có những thiếu sót qua công tác thanh tra, kiểm tra của tỉnh phát hiện ra cho thấy kéo dài đã lâu, song không khắc phục được. “Do đó, các địa phương phải đẩy mạnh tự kiểm tra trong nội bộ để kịp thời đôn đốc, nhắc nhở các đơn vị thực hiện chưa đúng, chưa tích cực nhiệm vụ cải cách hành chính theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai” - ông Nguyễn Hồng Sơn cho hay.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai Cao Tiến Dũng nhấn mạnh, tất cả các chương trình phát triển của tỉnh trong giai đoạn tới đây đều đã được Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xây

dụng, cụ thể hóa thành chương trình hành động trên các lĩnh vực, bao gồm cả những lĩnh vực đột phá. Để thực hiện có hiệu quả, đòi hỏi đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phải hết sức nghiêm túc, tập trung và trách nhiệm. “Do đó, công tác thanh tra, kiểm tra công vụ là việc làm rất cần thiết và phải chú trọng tăng cường triển khai liên tục trong nhiều năm tới” - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh nhấn mạnh.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai chỉ đạo và giao ngành Nội vụ chủ trì phải quyết liệt và tăng cường hơn nữa công tác thanh tra, kiểm tra công vụ, thậm chí phải tăng cường gấp 3 - 4 lần so với năm trước. Khi phát hiện có vấn đề phải báo cáo để xử lý nhanh, chấn chỉnh ngay tình trạng bê trễ trong thực hiện nhiệm vụ, đảm bảo kỷ luật, kỷ cương hành chính.

Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 11/01/2022 về tăng cường các biện pháp đảm bảo đón Tết Nhâm Dần 2022 vui tươi, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm, một trong những nội dung được Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm chỉ đạo là việc tăng cường siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính. Theo đó, Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương tăng cường tuyên truyền, quán triệt cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thực hiện nghiêm các quy định về văn hóa công vụ, kỷ cương hành chính, về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng...

Nguồn: baodongnai.com.vn

ĐỊNH HƯỚNG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG ĐỂ PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC HÀNH CHÍNH CÁC CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG

Một trong những yếu tố tạo nên sức mạnh của nền công vụ chính là năng lực thực thi công vụ của đội ngũ công chức, vì vậy, việc xây dựng nền công vụ có năng lực, tầm nhìn, có khả năng quản lý và thúc đẩy sự phát triển là vấn đề cấp thiết. Bài viết gợi mở một số định hướng trong đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng nhân lực hành chính ở các cơ quan Trung ương nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ.

Nhân lực hành chính là một trong những yếu tố quan trọng, mang tính quyết định của nền hành chính nhà nước. Lý do là, nhân lực hành chính - đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức - là sản phẩm, cũng đồng thời là chủ thể của nền hành chính nhà nước. Nhân lực hành chính là yếu tố ảnh hưởng quyết định đến các yếu tố cấu thành của nền hành chính, từ chất lượng thể chế đến sự vận hành của bộ máy nhà nước. Chất lượng nhân lực hành chính cho phép và có thể khắc phục những hạn chế, thiếu hụt về nguồn nhân lực của nền hành chính.

Trong cơ cấu nhân lực hành chính nhà nước, nhân lực hành chính ở các cơ quan Trung ương có vai trò đặc biệt quan trọng. Đội ngũ cán bộ, công chức ở các cơ quan Trung ương là chủ thể trực tiếp hoạch định và thực thi chính sách ở tầm vĩ mô. Năng lực của nhân lực hành chính các cơ quan Trung ương không chỉ ảnh hưởng đến hoạt động của các cơ quan hành chính ở Trung ương mà còn ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu lực, hiệu quả của toàn bộ hệ thống chính trị nói chung và hệ thống hành chính nói riêng. Nhân lực hành chính ở các cơ quan Trung ương là những người có năng lực, có khả năng khái quát hóa những kinh nghiệm ở các địa phương, của các quốc gia thành mô hình phát triển phù hợp ở tầm quốc gia. Tầm nhìn của nền hành chính nhà nước phụ thuộc một phần vào tầm nhìn của nhân lực hành chính các cơ quan Trung ương.

1. Công tác đào tạo, bồi dưỡng nhân lực hành chính ở các cơ quan Trung ương hiện nay

Nhân lực hành chính ở các cơ quan Trung ương thường có chất lượng cao và đồng bộ hơn nhân lực hành chính ở địa phương. Điều này thể hiện rõ qua kết quả tuyển dụng, bố trí, sử dụng, trong đó có hiệu ứng tích cực từ công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực hành chính các cơ quan Trung ương. Những kết quả nổi bật trong công tác đào tạo, bồi dưỡng nhân lực hành chính các cơ quan Trung ương thể hiện ở một số mặt cụ thể sau:

Một là, nhận thức về vị trí, vai trò của công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức ngày càng được tăng cường. Hệ thống quan điểm, nguyên tắc, phương châm chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên được bổ sung, phát triển để luôn đáp ứng mọi yêu cầu, nhiệm vụ mới. Mục tiêu của công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức ngày càng được xác định rõ cả về đối tượng, phạm vi, số lượng và chất lượng. Đối tượng, nội dung đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức ngày càng đa dạng, phong phú, đi vào chiều sâu và không ngừng được mở rộng, từng bước đáp ứng được nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng trong toàn hệ

thông chính trị; vừa cung cấp kiến thức cơ bản, toàn diện, vừa chú trọng rèn luyện năng lực tư duy, kỹ năng công tác, khả năng vận dụng vào thực tiễn. Công tác thể chế hóa, cụ thể hóa chủ trương, định hướng, quan điểm của Đảng về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức ngày càng hoàn thiện và kịp thời hơn. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức từng bước gắn với tiêu chuẩn đối với từng chức vụ, tiêu chuẩn nghiệp vụ của từng ngạch, vị trí việc làm và khung năng lực.

Hai là, công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức từng bước được đổi mới và đi vào nề nếp; gắn đào tạo, bồi dưỡng với quy hoạch và sử dụng cán bộ, công chức; khắc phục tình trạng “châm chước”, “cho nợ” hoặc “bổ nhiệm trước rồi mới đưa đi đào tạo, bồi dưỡng sau”. Số lượng người làm việc ở các cơ quan Trung ương được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về lý luận chính trị, quản lý nhà nước, chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học tăng nhanh, góp phần nâng cao trình độ, kiến thức các mặt cho cán bộ, công chức, từ đó, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức các cấp ngày càng được nâng lên; cơ cấu độ tuổi, giới tính, ngành nghề, lĩnh vực công tác có sự cân đối, hợp lý hơn. Số lượng cán bộ, công chức có trình độ đại học, sau đại học tăng nhanh; trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ và năng lực, kinh nghiệm thực tiễn được nâng lên(1).

Ba là, nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức trong các cơ sở đào tạo được quan tâm đổi mới, hoàn thiện theo hướng thiết thực, hiện đại; đảm bảo tính khoa học, tính hệ thống, tính thời sự. Nội dung chương trình, hình thức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức chú trọng hơn đến việc bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới và bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm, khung năng lực, sát với yêu cầu nhiệm vụ của từng chức danh.

Bốn là, phương thức, loại hình đào tạo, bồi dưỡng được mở rộng, kết hợp đào tạo, bồi dưỡng ở trong nước với nghiên cứu, học tập ở nước ngoài thông qua các đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức ở nước ngoài. Các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức trong hệ thống chính trị bảo đảm tốt quy mô và chất lượng đào tạo, bồi dưỡng; đa dạng hóa việc chiêu sinh đúng đối tượng và phù hợp với quy mô đào tạo, bồi dưỡng; kết hợp hài hòa giữa đào tạo dài hạn với bồi dưỡng ngắn hạn và trung hạn. Đã hình thành các chế độ bồi dưỡng khác nhau, như bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức; theo chức vụ lãnh đạo, quản lý; theo nhu cầu vị trí việc làm.

Có thể nói, công tác đào tạo, bồi dưỡng nhân lực hành chính các cơ quan Trung ương đã được thực hiện trên cơ sở các kế hoạch dài hạn, có định hướng chỉ tiêu, đối tượng, nội dung và thời gian cụ thể. Các Bộ, ngành đã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức từng giai đoạn của đơn vị mình. Phần lớn cán bộ, công chức đã qua đào tạo, bồi dưỡng đều nâng cao được trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực công tác, năng lực quản lý, lãnh đạo và dần đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công cuộc đổi mới đất nước. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức đã có bước phát triển mạnh mẽ cả về số lượng và chất lượng, cơ bản đáp ứng yêu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức nói chung; nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý các cấp nói riêng, góp phần nâng cao bản lĩnh chính trị, năng lực lãnh đạo, quản lý của đội ngũ cán bộ, công chức các cấp trong thời kỳ đổi mới.

Tuy nhiên, trước yêu cầu hiện nay, nhân lực hành chính các cơ quan Trung ương còn có những hạn chế nhất định cả về số lượng, chất lượng và cơ cấu. Hiện trạng này có nhiều nguyên nhân, trong đó có nguyên nhân từ đào tạo, bồi dưỡng chưa thực sự trở thành công cụ phát triển năng lực cho nhân lực hành chính nói chung, nhân lực hành chính các cơ quan Trung ương nói riêng. Có thể chỉ ra một số hạn chế trong công tác đào tạo, bồi dưỡng nhân lực hành chính ở Trung ương hiện nay như sau:

Thứ nhất, việc xây dựng hệ thống văn bản tổ chức thực hiện, chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức ở các cấp, các ngành chưa đồng bộ. Việc xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng ở nhiều nơi chưa xuất phát từ yêu cầu, nhiệm vụ và sự phát triển của ngành. Các văn bản quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng của các cơ quan có thẩm quyền còn chồng chéo, đan xen giữa quy định cũ và mới, thậm chí mâu thuẫn, thiếu thống nhất nên quá trình triển khai nhiệm vụ công tác đào tạo gặp nhiều lúng túng, tính khả thi và hiệu quả chưa cao.

Có một số quy định chưa hợp lý về điều kiện cán bộ, công chức được cử đi học sau đại học; về chế độ phụ cấp trong thời gian đào tạo, bồi dưỡng; về thẩm quyền phê duyệt, ban hành chương trình, tài liệu; về đánh giá chất lượng đào tạo, bồi dưỡng. Hiện nay, mới chỉ có quy định về cập nhật kiến thức đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý, chưa có quy định cụ thể về chế độ học tập, bồi dưỡng hàng năm đối với cán bộ, công chức nói chung. Các quy định đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị, ngoại ngữ, tin học, quốc phòng, an ninh còn thiếu thống nhất, do đó việc thực hiện chưa thực sự hiệu quả, thậm chí làm phát sinh các biểu hiện tiêu cực.

Thứ hai, công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức nhìn tổng thể còn thiếu tầm nhìn chiến lược, thiếu quy hoạch dài hạn, chưa đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ của thời kỳ phát triển mới; nhiều nơi cử cán bộ đi học chưa xuất phát từ yêu cầu, nhiệm vụ; chưa gắn kết với công tác quy hoạch và hướng bố trí, sử dụng cán bộ, công chức sau đào tạo, bồi dưỡng. Một số trường hợp chỉ mới quan tâm đến số lượng, chưa chú ý đến chất lượng, cơ cấu chuyên môn, ngành nghề, lĩnh vực đào tạo; chưa gắn với đào tạo theo chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực; thiếu cán bộ đủ chuyên môn sâu đáp ứng yêu cầu phát triển ở từng lĩnh vực, nhất là những lĩnh vực phát triển trọng điểm, những ngành nghề đặc thù.

Thứ ba, nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức chưa bảo đảm tính phù hợp với mục tiêu, đối tượng đào tạo, bồi dưỡng là nhân lực các cơ quan Trung ương; sự dàn trải, cào bằng về nội dung chương trình dẫn đến hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng chưa cao. Một số chương trình đào tạo, bồi dưỡng chưa sát thực tế, còn trùng lặp, gây lãng phí lớn và chưa tạo được sự chuyển biến căn bản về chất lượng và hiệu quả; nội dung có lúc còn nặng về lý thuyết, nhẹ về thực hành, chưa chú trọng đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng, nhất là các kỹ năng mềm, kỹ năng lãnh đạo điều hành, kỹ năng thực thi công vụ, kỹ năng làm việc trong môi trường quốc tế trước yêu cầu đổi mới và hội nhập quốc tế.

Công tác quản lý đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức chưa có đổi mới đột phá; kỷ luật, kỷ cương trong đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức một số nơi chưa được chú ý tăng cường; chưa xây dựng được quy trình, tiêu chí hiệu quả nhằm gắn đào tạo, bồi dưỡng với bố trí, sử dụng. Hợp tác quốc tế về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức còn thiếu định hướng

tổng thể, dài hạn; nội dung đào tạo, bồi dưỡng chưa bám sát các đột phá chiến lược và nhiệm vụ trọng tâm theo tinh thần các nghị quyết của Trung ương trong các nhiệm kỳ đã xác định; việc thu hút các chuyên gia có năng lực, uy tín của nước ngoài tham gia giảng dạy cho các khóa đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, đặc biệt đối với các khóa cập nhật kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm nâng cao năng lực hội nhập còn hạn chế.

Công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra trong đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức chưa thường xuyên, thiếu kế hoạch, thậm chí còn bị buông lỏng. Cơ chế phối hợp quản lý học viên giữa cơ sở đào tạo, bồi dưỡng với cơ quan, đơn vị cử cán bộ, công chức đi học chưa thành nề nếp, nội dung rèn luyện của học viên chưa được chú trọng, vì vậy, chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức chưa được đánh giá đầy đủ, chính xác.

2. Định hướng đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng nhân lực hành chính ở các cơ quan Trung ương

Nền công vụ là nơi hội tụ, biểu hiện rõ nhất, tập trung nhất những ưu việt của chế độ công vụ; và những nhược điểm, khiếm khuyết của bộ máy nhà nước, nhất là trong giai đoạn phát triển mới của đất nước. Vì vậy, để củng cố, nâng cao lòng tin của người dân vào chế độ và thay đổi để thích ứng với tình hình mới thì vấn đề phát triển nhân lực hành chính, đặc biệt là ở các cơ quan Trung ương phải được ưu tiên hàng đầu, trong đó công tác đào tạo, bồi dưỡng cần được đổi mới theo định hướng sau:

Một là, cần nhận thức sâu sắc tầm quan trọng, vị trí, vai trò của công tác đào tạo, bồi dưỡng nhân lực hành chính trong tình hình mới; phải thực sự coi công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức là khâu quan trọng của công tác cán bộ, là nhiệm vụ vừa mang tính chiến lược, vừa thường xuyên, cấp bách, lâu dài; đầu tư cho nhân lực hành chính ở các cơ quan Trung ương là đầu tư cho sự phát triển lâu dài, bền vững.

Hai là, xây dựng và ban hành kế hoạch quốc gia về đào tạo, bồi dưỡng với các phân hệ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức ở Trung ương và địa phương. Trên cơ sở đó, xây dựng kế hoạch định hướng cho công tác đào tạo, bồi dưỡng của từng bộ, ngành, tránh tình trạng phân tán, manh mún trong đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cũng góp phần định hình, tập trung nguồn lực cho các nhóm đối tượng cần đào tạo, bồi dưỡng.

Ba là, tiếp tục đổi mới nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức. Cần sớm xây dựng kế hoạch hệ thống hóa các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cho các cơ quan Trung ương hiện nay làm cơ sở cho việc rà soát, cắt bỏ các nội dung trùng lặp trong khung chương trình đào tạo, bồi dưỡng; thực hiện đổi mới căn bản nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị, quản lý nhà nước, ngoại ngữ, tin học, quốc phòng, an ninh gắn với chức danh, vị trí việc làm, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng.

Bên cạnh đó, cần sớm khắc phục tình trạng một chương trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng áp dụng cho nhiều đối tượng. Cần thiết kế chương trình đào tạo, bồi dưỡng theo hướng mở và động hơn, trong đó có những nội dung chung áp dụng cho các nhóm đối tượng cán bộ, công chức, đồng thời có nội dung riêng cho cán bộ, công chức ở các cơ quan Trung ương, ở các

chức danh, các vị trí, đảm bảo tính thực tiễn cao. Đổi mới mạnh mẽ nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng theo hướng cập nhật và hiện đại, chú trọng rèn luyện bản lĩnh, kỹ năng, năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức; nhanh chóng sửa đổi, bổ sung các chương trình, nội dung trùng lặp, không thiết thực, gây lãng phí nguồn lực.

Chương trình đào tạo, bồi dưỡng về quản lý nhà nước phải đảm bảo sát với thực tế, hướng vào các vấn đề thiết thực của cải cách nền hành chính, nâng cao năng lực thực thi công vụ, hoàn thiện kỹ năng hành chính. Thông qua đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng hành chính, bảo đảm tính thống nhất trong hoạt động của cơ quan hành chính, nhất là ý thức, trách nhiệm trong giải quyết các công việc của người dân, doanh nghiệp. Đổi mới nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức phải bảo đảm tính kế thừa, liên thông, khắc phục tình trạng cán bộ, công chức phải tham gia nhiều khóa học nhưng thiếu hiệu quả.

Cần nghiêm túc tiến hành việc điều tra, khảo sát yêu cầu của từng đối tượng và loại hình cán bộ, công chức, của vị trí việc làm, yêu cầu đối với từng chức danh hoặc nhóm chức danh cán bộ, công chức ở các cơ quan Trung ương, từ đó lựa chọn những nội dung kiến thức, kỹ năng cần thiết để tổ chức biên soạn chương trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng phù hợp cho từng đối tượng.

Nghiên cứu hình thành hệ thống chương trình đào tạo, bồi dưỡng nhân tài, người có tài năng trong hoạt động công vụ. Xây dựng và hoàn thiện cơ chế thu hút, sử dụng đội ngũ nhân tài một cách hiệu quả, xây dựng đội ngũ nhân tài chất lượng cao, có cơ cấu hợp lý trên các lĩnh vực, tạo lập môi trường thể chế đồng bộ, gắn với đào tạo, bồi dưỡng để hình thành đội ngũ nhân tài cấp chiến lược trong tình hình mới.

Tiếp tục hoàn thiện môi trường thể chế để tập trung xây dựng đội ngũ nhân tài chiến lược dựa trên các trụ cột: nhân tài chiến lược về lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị, nhân tài chiến lược về khoa học - công nghệ, nhân tài chiến lược về quản lý sản xuất kinh doanh và nhân tài chiến lược ở các lĩnh vực khác. Lấy việc xây dựng đội ngũ nhân tài chiến lược trên các lĩnh vực làm tiền đề để thu hút những người thực sự đức độ, tài năng, được nhân dân tin nhiệm vào làm việc trong các tổ chức của hệ thống chính trị; là cơ sở quan trọng, cơ bản và lâu dài trong tạo nguồn, quy hoạch đội ngũ cán bộ cấp chiến lược của hệ thống chính trị.

Bôn là, tiếp tục đổi mới phương pháp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức. Trước những vấn đề mới đặt ra từ đời sống xã hội của đất nước và thế giới, công tác đào tạo, bồi dưỡng phải khắc phục việc truyền bá một chiều, áp đặt, duy ý chí trong giảng dạy lý luận và bồi dưỡng kiến thức. Cần đổi mới phương pháp đào tạo, bồi dưỡng theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người học, lấy người học làm trung tâm; gợi mở, thảo luận, trao đổi thẳng thắn, đối thoại có trách nhiệm giữa người dạy và người học, kết hợp với ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin và các phương tiện hiện đại trong đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức. Giúp học viên tiếp tục tự học, bổ sung, mở rộng và nâng cao kiến thức, rèn luyện phương pháp tư duy, vận dụng giải quyết tình huống thực tiễn, rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm.

Tăng cường và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế trong đào tạo, bồi dưỡng; đẩy mạnh và đa dạng hóa các hình thức hợp tác trong lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức;

khuyến khích việc du học, du học tại chỗ, kết hợp đào tạo, bồi dưỡng trong nước với học tập, nghiên cứu, nâng cao trình độ ở nước ngoài, nâng cao năng lực và kỹ năng làm việc trong môi trường quốc tế đối với đội ngũ cán bộ, công chức.

Năm là, đổi mới hình thức và phương pháp thi, kiểm tra và đánh giá kết quả đào tạo, bồi dưỡng, bảo đảm khách quan, thực chất. Đa dạng hóa các hình thức kiểm tra, đánh giá, đảm bảo phù hợp với hình thức đào tạo, bồi dưỡng như thi vấn đáp, tự luận, thi trắc nghiệm. Phối hợp sử dụng kết quả đánh giá trong quá trình học với đánh giá cuối kỳ, cuối khóa học; đánh giá của giảng viên với tự đánh giá của học viên; đánh giá của nhà trường với đánh giá của cơ quan sử dụng cán bộ, công chức và của xã hội. Nghiên cứu, xây dựng hệ thống kiểm định chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức.

Sáu là, tiếp tục kiện toàn hệ thống các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và quy mô, hình thức đào tạo, bồi dưỡng; chú trọng chất lượng đội ngũ giảng viên và viên chức quản lý đủ trình độ, năng lực thực thi nhiệm vụ. Quan tâm đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị hỗ trợ hoạt động dạy và học đối với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng. Hiện đại hóa cơ sở vật chất - kỹ thuật, đặc biệt là hạ tầng công nghệ thông tin, bảo đảm cơ sở đào tạo, bồi dưỡng đủ điều kiện, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng. Hệ thống giảng đường cần được quy hoạch lại một cách hợp lý, khoa học, đáp ứng yêu cầu cả về số lượng và chất lượng. Áp dụng công nghệ thông tin trong việc xây dựng, thực hiện kế hoạch, kiểm tra, đánh giá kết quả đào tạo, bồi dưỡng. Đổi mới cơ chế phân bổ và tự chủ tài chính trong công tác đào tạo, bồi dưỡng. Thu hút và đa dạng hóa nguồn kinh phí cho hoạt động đào tạo, bồi dưỡng.

Bảy là, xây dựng đội ngũ giảng viên đủ về số lượng và có cơ cấu hợp lý. Nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên phù hợp với nội dung, chương trình đổi mới. Trong đó, cần nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên của hệ thống Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Học viện Hành chính Quốc gia, các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng của các bộ, ngành đáp ứng yêu cầu đào tạo, bồi dưỡng trong điều kiện hội nhập quốc tế. Đội ngũ giảng viên phải không ngừng học tập nâng cao trình độ về mọi mặt, vừa là những nhà giáo, nhà khoa học, am hiểu đường lối, quan điểm của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước và thực tiễn của địa phương, của ngành và đất nước, nắm bắt những vấn đề đang đặt ra trong thực thi chính sách, pháp luật; tích cực tổng kết thực tiễn, có khả năng luận giải được những vấn đề mà thực tiễn đặt ra.

Tăng cường đội ngũ giảng viên kiêm chức, thỉnh giảng là cán bộ lãnh đạo, quản lý có nhiều kinh nghiệm từ các Bộ, ban, ngành, địa phương, các chuyên gia hàng đầu, các doanh nghiệp thành đạt; giảng viên giỏi từ các trường đại học, viện nghiên cứu. Đội ngũ giảng viên vừa là những nhà giáo, nhà khoa học, am hiểu thực tiễn trong nước và thế giới, nắm bắt được xu hướng phát triển và các mối quan hệ trong sự vận động và phát triển của các quốc gia, khu vực; đồng thời vừa là những người làm công tác tư tưởng. Do vậy, phải tăng cường thực hiện kỷ luật phát ngôn, kỷ luật lên lớp, ý thức trách nhiệm trong giảng dạy. Bên cạnh đó, cần tạo môi trường khoa học rộng mở để phát huy sức sáng tạo của giảng viên; tạo điều kiện để trao đổi, học hỏi và chia sẻ tri thức với các nhà khoa học trong nước cũng như quốc tế; đi nghiên cứu thực tế một cách bài bản, dưới nhiều hình thức để có thể học tập và rèn luyện từ thực tiễn.

Tám là, đổi mới công tác quản lý học viên theo hướng quản lý một cách chặt chẽ và toàn diện, cả trong và ngoài giờ học; phát huy tinh thần trách nhiệm của giảng viên; nâng cao ý thức tự quản của cán bộ lớp và của học viên; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, tăng cường tính chuyên nghiệp của các đơn vị quản lý học viên; đầu tư các phương tiện kỹ thuật phục vụ công tác quản lý như hệ thống camera giảng đường, thiết bị điểm danh vân tay được bổ sung, nâng cấp, hoạt động một cách đồng bộ. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong tuyển sinh và quản lý học viên trên các phương diện: lựa chọn người học đảm bảo đúng tiêu chí, không cử người đi học sai đối tượng; kiên quyết không thay đổi người đi học sau khi đã xét duyệt; tạo điều kiện về thời gian, công việc để học viên yên tâm tập trung học tập; tăng cường trách nhiệm quản lý học viên của cấp ủy cử đi học, quy định học viên nghỉ học phải có công văn của cơ quan cử đi học.

Chín là, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đối với hoạt động đào tạo, bồi dưỡng. Tổ chức thanh tra, kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, định kỳ và thường xuyên. Tập trung thanh tra, kiểm tra những vấn đề nổi cộm, bức xúc, chú trọng thanh tra, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch, chỉ tiêu đào tạo, bồi dưỡng; các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo, bồi dưỡng; việc thực hiện cơ chế tự chủ, thực hiện quy chế dân chủ, thực hiện quy chế chuyên môn; về kỷ cương, nề nếp dạy và học trong nhà trường; vấn đề hoạt động liên kết đào tạo, đào tạo tại chức, cấp văn bằng chứng chỉ; công tác thi, đánh giá chất lượng; vấn đề tuân thủ chế độ tài chính, tình trạng sách nhiễu; vấn đề đạo đức, lối sống của học viên và giáo viên trong các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng.

Tổ chức thanh tra, kiểm tra đúng quy trình, xác định trách nhiệm cụ thể, kết luận rõ ràng, xử lý nghiêm các sai phạm, không có vùng cấm; công khai kết luận thanh tra, kiểm tra, xử lý sai phạm nhằm cảnh báo, phòng ngừa đối với cả hệ thống. Người đứng đầu cơ quan quản lý đào tạo, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng tổ chức tốt việc tiếp nhận và xử lý thông tin phản ánh về những sai phạm, tiêu cực trong công tác quản lý, công tác dạy và học thuộc thẩm quyền quản lý của ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị, kịp thời xác minh, làm rõ; chấn chỉnh kỷ cương, kỷ luật dạy và học, tạo chuyển biến căn bản trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức.

TS. Đặng Xuân Hoan, Giám đốc Học viện Hành chính Quốc gia

Nguồn: tcnn.vn

Ghi chú:

(1) Ban Tổ chức Trung ương, Báo cáo tổng kết 20 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương lần thứ 3 khóa VIII về “Chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”, H.2018, tr.26.

'1 LUẬT SỬA 9 LUẬT' ĐÃ ĐƯỢC CHUẨN BỊ KỸ, KHÓ THAM NHỮNG CHÍNH SÁCH

Kỹ thuật lập pháp dùng 1 luật sửa nhiều luật chỉ được áp dụng trong một số trường hợp cấp bách để xử lý ngay các khó khăn, vướng mắc đã được nhận diện rõ trong các luật.

Sáng ngày 24/01, tại Phủ Chủ tịch, Văn phòng Chủ tịch nước tổ chức họp báo công bố Lệnh của Chủ tịch nước đối với Luật sửa đổi, bổ sung một số quy định của 9 luật đã được Quốc hội khóa XV thông qua tại kỳ họp bất thường lần thứ nhất, bao gồm: Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt, Luật Thi hành án dân sự

Theo đó, việc sửa đổi, bổ sung một số điều của 9 luật xuất phát từ yêu cầu thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước về xây dựng, hoàn thiện pháp luật nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống xã hội, nhất là trong điều kiện vừa phòng, chống dịch COVID-19, vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; đồng thời, để đáp ứng yêu cầu phát sinh từ thực tiễn liên quan tới hoạt động đầu tư, kinh doanh, quản trị doanh nghiệp; công tác bảo vệ an ninh mạng; thi hành án dân sự; thực hiện chính sách xã hội hóa đầu tư vào hệ thống truyền tải điện quốc gia; khuyến khích đầu tư sản xuất và sử dụng phương tiện giao thông thân thiện với môi trường.

Luật cơ cấu thành 11 Điều, gồm: 9 Điều sửa đổi, bổ sung một số điều của 9 luật hiện hành, 1 điều quy định về điều khoản chuyển tiếp và 1 điều quy định về hiệu lực thi hành. Theo đó, Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/3/2022.

Đáng chú ý, Điều 3 dự thảo Luật quy định việc thực hiện phân quyền cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở, khu đô thị. Theo đó, Thủ tướng Chính phủ chỉ chấp thuận chủ trương đầu tư đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở (để bán, cho thuê, cho thuê mua), khu đô thị trong các trường hợp: Dự án đầu tư có quy mô sử dụng đất từ 300ha trở lên, hoặc quy mô dân số từ 50.000 người trở lên. Dự án đầu tư phù hợp với quy định của pháp luật về di sản văn hóa, không phân biệt quy mô diện tích đất, dân số thuộc phạm vi khu vực bảo vệ I của di tích được cấp có thẩm quyền công nhận là di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt; thuộc phạm vi khu vực bảo vệ II của di tích được cấp có thẩm quyền công nhận là di tích quốc gia đặc biệt thuộc Danh mục di sản thế giới.

Nhằm giảm bớt chi phí, thời gian cho doanh nghiệp và bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật trong thực hiện công bố thông tin doanh nghiệp, Khoản 5 Điều 6 dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung Điểm d Khoản 1 Điều 109 của Luật Doanh nghiệp để quy định báo cáo tài chính giữa năm của doanh nghiệp thực hiện công bố thông tin không bắt buộc kiểm toán.

Chỉ áp dụng '1 luật sửa nhiều luật' khi thực sự cần thiết, cấp bách

Phóng viên: Việc áp dụng hình thức "1 luật sửa nhiều luật" có nên áp dụng thường kỳ hay không, chứ không chỉ tại kỳ họp bất thường, thưa ông?

Thứ trưởng Bộ Tư pháp Phan Chí Hiếu: Kỹ thuật lập pháp dùng 1 luật sửa nhiều luật đã được quy định trong Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015. Tuy nhiên, kỹ thuật này chỉ được áp dụng trong một số trường hợp cấp bách để xử lý ngay các khó khăn, vướng mắc đã được nhận diện rõ trong các luật. Vì vậy, theo tôi, tới đây chúng ta tiếp tục đẩy mạnh việc hoàn thiện hệ thống pháp luật gắn với thi hành pháp luật theo tinh thần Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Chúng ta cố gắng hạn chế tối đa, không nên lạm dụng kỹ thuật lập pháp này, chỉ sử dụng trong trường hợp thực sự cần thiết, cấp bách và cũng chỉ nên sử dụng để sửa đổi, bổ sung một số nội dung cụ thể mà chúng ta đã phát hiện, nhận diện đầy đủ, được đánh giá tác động kỹ lưỡng, vì sử dụng kỹ thuật này khá phức tạp.

Phóng viên: Vậy cơ sở nào để áp dụng "1 luật sửa nhiều luật" khi các lĩnh vực được điều chỉnh là khác nhau?

Thứ trưởng Phan Chí Hiếu: Như tôi vừa nêu ở trên, đây là kỹ thuật lập pháp mới và chỉ sử dụng trong những trường hợp thực sự cần thiết, với nhu cầu cấp bách, đặc biệt là sử dụng trong lĩnh vực có quan hệ xã hội gắn với nhau.

Để dễ áp dụng, biện pháp nào để sau khi công bố Luật, các tổ chức cá nhân đều hiểu rõ các quy định của Luật?

Thứ trưởng Phan Chí Hiếu: Về mặt kỹ thuật, chúng ta sẽ tiến hành hợp nhất các văn bản theo đúng tinh thần của Pháp lệnh hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật. Vì vậy, các tổ chức, cá nhân chỉ cần đọc văn bản hợp nhất. Ví dụ, luật này sửa đổi một số điều của Luật Đầu tư, thì chúng ta sẽ tra cứu trong luật hợp nhất, qua đó, dễ dàng phát hiện quy định nào đã được sửa đổi bổ sung và nội dung như thế nào để áp dụng đồng bộ, thống nhất. Bên cạnh đó, tới đây, Bộ Tư pháp và các bộ quản lý nhà nước trong các lĩnh vực được quy định trong luật sửa đổi bổ sung sẽ tăng cường phổ biến pháp luật, cập nhật đầy đủ thông tin cho cộng đồng doanh nghiệp và người dân để hiểu rõ quy định này và áp dụng đồng bộ, thống nhất trong thực tế. Chúng tôi mong muốn các cơ quan báo chí phối hợp trong việc tuyên truyền để đưa các nội dung mới của Luật sửa đổi bổ sung 9 luật đi vào thực tiễn.

Trong vấn đề này, vai trò của các cơ quan báo chí vô cùng quan trọng.

Phóng viên: Luật sửa đổi các vấn đề lớn, vậy đánh giá tác động của luật đã đầy đủ chưa, có biện pháp gì để phòng chống tham nhũng chính sách, thưa ông?

Thứ trưởng Phan Chí Hiếu: Về nguyên tắc, Luật sửa đổi bổ sung 9 luật chỉ sửa đổi, bổ sung những điểm còn vướng mắc, bất cập lớn mà chúng ta phát hiện thời gian qua đã chín, không thể không sửa để khắc phục ngay các khó khăn, vướng mắc, chông chéo. Luật được thông qua tại kỳ họp bất thường, nhưng trong năm 2021, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo các Bộ, ngành, trong đó có Bộ Tư pháp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Công Thương, Bộ Tài chính, là các Bộ quản lý 4 lĩnh vực lớn trong Luật đã đánh giá, tổng kết thực tiễn, phát hiện các khó khăn, vướng mắc. Các chính sách lớn đều đã được các bộ đánh giá tác động, báo cáo Chính phủ. Trước khi báo cáo Chính phủ, theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật thì Bộ Tư pháp đều thẩm định cụ thể, chi tiết. Các chính sách đều đã được lấy ý kiến góp ý của các đối tượng chịu tác động. Chính phủ đã trình Quốc hội từ tháng 6/2021,

do chương trình kỳ họp cuối năm 2021 có nhiều việc nên Quốc hội đã xếp vào chương trình kỳ họp bất thường đầu năm nay.

Các điểm sửa đổi, bổ sung đều nhằm tạo thuận lợi cho thực tiễn áp dụng pháp luật cho hoạt động đầu tư, kinh doanh. Cho nên, chắc là không có nguy cơ phát sinh trục lợi chính sách, bởi chúng ta đã nhận diện khá kỹ, khá cụ thể và khi được đưa vào áp dụng thì chỉ tốt hơn cho hoạt động đầu tư, kinh doanh.

Về chống tham nhũng chính sách thì chúng ta tiến hành đồng bộ các biện pháp, thuộc thẩm quyền của nhiều cơ quan khác nhau. Có thể 1 quy định của pháp luật rất tốt, nhưng trong quá trình tổ chức thi hành mà không chặt chẽ, không có cơ chế kiểm soát thì có khả năng phát sinh tham nhũng chính sách.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, Bộ Tư pháp sẽ phối hợp với các bộ hết sức lưu ý vấn đề này, có biện pháp kiểm soát để hạn chế tối đa tham nhũng chính sách.

Trong vấn đề phòng, chống tham nhũng thì vai trò của các cơ quan thông tấn báo chí cực kỳ quan trọng. Chúng tôi mong phóng viên khi phát hiện các dấu hiệu của tham nhũng chính sách thì kịp thời phản ánh để các cơ quan Nhà nước có biện pháp xử lý.

Phóng viên: Luật sửa đổi, bổ sung lần này có ý nghĩa thế nào đối với kết quả thu hồi sản phẩm tham nhũng, hiện còn đạt tỷ lệ thấp?

Phó Chủ nhiệm Ủy ban Tư pháp của Quốc hội Đỗ Đức Hồng Hà: Đây cũng là vấn đề mà cử tri, người dân quan tâm. Mặc dù những năm gần đây đạt nhiều kết quả tích cực, có tiến bộ hơn, nhưng tính trung bình chỉ thu hồi được 10% tổng số tài sản trong các vụ án tham nhũng, kinh tế.

Chính phủ đã phát hiện một điểm nghẽn quan trọng và trong lần sửa đổi này chúng ta đã tập trung tháo gỡ điểm nghẽn đó. Đó là theo quy định của Luật Thi hành án dân sự hiện hành, trong một số trường hợp, khi thi hành án chúng ta phải xử lý tài sản xong trên địa bàn này thì cơ quan thi hành án dân sự mới được ủy thác thi hành án trên địa phương khác. Tính trung bình, để xử lý tài sản mỗi vụ việc mất khoảng 6 tháng và trong một vụ án có 5 vụ việc thì chúng ta phải kéo dài đến 3 năm. Luật Thi hành án dân sự đã bổ sung cơ chế mới, đó là cơ chế xử lý tài sản đồng thời tại 6 địa phương có tài sản cần xử lý. Đó là một trong các giải pháp quan trọng trong thu hồi tài sản tham nhũng.

Phóng viên: Xin Bộ Tư pháp cho biết thêm về việc ủy thác thi hành án từng phần để giải quyết điểm nghẽn so với trước đây như thế nào. Cơ chế mới sẽ tạo kết quả đột phá, kỳ vọng gì trong thời gian tới về thu hồi tài sản?

Thứ trưởng Bộ Tư pháp Phan Chí Hiếu: Trong thời gian qua, việc ủy thác thi hành án chỉ ủy thác một lần cho một vụ việc. Nhưng có thực tế, trong các vụ án về kinh tế, tham nhũng, tài sản nằm ở nhiều địa phương khác nhau. Nếu không quy định ủy thác thi hành từng phần thì rất khó khăn trong quá trình thực hiện. Nếu chờ thi hành án xong ở địa phương này sau đó mới thi hành án ở địa phương kia thì có thể trong khoảng thời gian đó sẽ tạo kẽ hở nhất định cho các đối tượng có liên quan làm thất thoát tài sản và có thể dẫn tới thực tế là tỷ lệ thu hồi tài sản trong các vụ án kinh tế, tham nhũng kể cả vụ án về tín dụng ngân hàng thấp.

Vì vậy, Luật sửa đổi bổ sung lần này mở ra cơ chế có thể ủy thác thi hành tài sản ở nhiều địa phương để tiến hành đồng thời các công việc có liên quan nhằm bảo đảm hiệu quả của thu hồi tài sản.

Cùng với tháo gỡ khó khăn về thể chế, pháp luật, chúng ta đặt nhiều kỳ vọng trong thời gian tới đây, cụ thể là ngay trong năm 2022, công tác thi hành án dân sự sẽ đạt hiệu quả cao hơn, đặc biệt là thu hồi tài sản từ các vụ án kinh tế, tham nhũng.

Nguồn: baohinhphu.vn

CÁCH ĐI NHANH BẰNG CHUYỂN ĐỔI SỐ

Những khó khăn chồng chất do đại dịch COVID-19 tác động là bối cảnh khách quan đòi hỏi, đồng thời là nhu cầu tự thân phải thúc đẩy chuyển đổi số, xây dựng đô thị thông minh nhanh hơn trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh. TP. Hồ Chí Minh đang bước vào giai đoạn phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, càng đòi hỏi công cuộc chuyển đổi số, xây dựng đô thị thông minh thực hiện gấp rút hơn, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

Đông bộ các giải pháp công nghệ

Năm 2022, TP. Hồ Chí Minh xác định, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 là điều kiện tiên quyết để phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; đồng thời tiếp tục nâng cao chất lượng xây dựng chính quyền đô thị, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh nhằm tháo gỡ những điểm nghẽn, khơi thông và phát huy nguồn lực. Thực tiễn cho thấy, TP. Hồ Chí Minh vẫn còn đối mặt với rất nhiều khó khăn, thách thức, trong đó có 3 vấn đề lớn mà lãnh đạo TP. Hồ Chí Minh đã lưu ý cần đặc biệt quan tâm: quản trị thành phố trong tình hình mới; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu và liên thông cơ sở dữ liệu trong hoạt động, vận hành công tác quản trị thành phố; và từ đó đổi mới công tác quản trị, tìm ra những động lực mới cho tăng trưởng thành phố trong tương lai.

Do đó, Chương trình chuyển đổi số và Đề án xây dựng TP. Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh - năm 2022 sẽ tiếp tục bám sát các yêu cầu của Thành phố: tiếp tục tập trung phục vụ đắc lực cho công tác phòng, chống dịch COVID-19; thực hiện chuyển đổi số trong quản trị thành phố, sản xuất kinh doanh và tổ chức xã hội. Việc chuyển đổi số toàn diện góp phần giúp thành phố tiến hành đồng thời và hài hòa giữa phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội và phòng, chống dịch.

Một trong các giải pháp rất quan trọng để đạt mục tiêu trên là triển khai đồng bộ các giải pháp công nghệ, khai thác kho dữ liệu dùng chung trong phòng, chống dịch COVID-19 và phục hồi kinh tế tại TP. Hồ Chí Minh. Kho dữ liệu dùng chung được triển khai dựa trên 3 dữ liệu nền tảng: dữ liệu người dân, dữ liệu doanh nghiệp, dữ liệu đất đai. TP. Hồ Chí Minh cũng đảm bảo công tác thu thập, tổng hợp và phân tích dữ liệu chính xác, kịp thời để tiến hành đánh giá cấp độ dịch thường xuyên ở từng phường, xã, thị trấn. Xây dựng nguồn dữ liệu tin

cậy, làm cơ sở dự báo để kịp thời không chế dịch bệnh hiệu quả; hỗ trợ khả năng ra quyết định dựa trên cơ sở dữ liệu. Sở Thông tin và Truyền thông TP. Hồ Chí Minh tiếp tục phát triển hệ thống an toàn COVID-19 để thành phố thích ứng linh hoạt với tình hình dịch bệnh; nâng cấp hệ thống tổng đài 1022 thành công thông tin hợp nhất, đa ngành, đa lĩnh vực, là kênh giao tiếp đa phương tiện giữa người dân và chính quyền các cấp của thành phố.

Chuyển đổi số toàn diện

Năm 2022, TP. Hồ Chí Minh chú trọng chuyển đổi số một cách toàn diện, phát triển kinh tế số, xây dựng xã hội số; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền số. TP. Hồ Chí Minh thiết kế đồng bộ, xây dựng và đưa vào vận hành hệ thống tích hợp, kết nối liên thông các cơ sở dữ liệu lớn (Big data) phục vụ hoạt động, vận hành công tác quản trị thành phố và đời sống người dân, nhất là dữ liệu về người dân như hộ tịch, y tế, giáo dục, bảo hiểm; dữ liệu về hoạt động doanh nghiệp và dữ liệu về quản lý đô thị như quy hoạch, đất đai, xây dựng, nhà ở...

Đặc biệt, TP. Hồ Chí Minh tập trung xây dựng chính quyền số, phục vụ hiệu quả công tác cải cách hành chính, hiện đại hóa nền hành chính. Trong đó, tăng cường liên thông điện tử giữa các cơ quan, môi trường làm việc điện tử cho công chức, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, mang lại tiện lợi cho người dân và doanh nghiệp. TP. Hồ Chí Minh cũng triển khai các ứng dụng nhằm nâng cao sự tương tác giữa chính quyền với người dân, giữa người dân với chính quyền.

Cùng với nỗ lực xây dựng chính quyền số, TP. Hồ Chí Minh tích cực và đẩy nhanh hơn việc hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp trong mọi lĩnh vực, trong đó có một số ngành, lĩnh vực ưu tiên như y tế, giáo dục... TP. Hồ Chí Minh sẽ công bố chỉ số đóng góp của kinh tế số vào GRDP của Thành phố để làm cơ sở đánh giá và điều chỉnh các chính sách phù hợp, nhằm đảm bảo mục tiêu kinh tế số đóng góp khoảng 25% đến năm 2025, 40% đến năm 2030 trong GRDP. Việc xây dựng và phát triển hệ sinh thái nghiên cứu, phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) rất quan trọng. Đây là lĩnh vực TP. Hồ Chí Minh có nhiều ưu thế và rất cần đưa AI trở thành công nghệ then chốt phục vụ chuyển đổi số; cung cấp giải pháp thông minh cho các dịch vụ và sản phẩm thông minh.

TP. Hồ Chí Minh có khát vọng thực hiện nhanh, hiệu quả trong chuyển đổi số, hoàn thiện chính quyền số, xây dựng Thành phố trở thành đô thị thông minh; nâng cao chất lượng sống người dân, vì hạnh phúc Nhân dân. Với tinh thần đó, hơn lúc nào hết, người đứng đầu cơ quan, tổ chức cần cam kết đổi mới, ứng dụng công nghệ mới vì mục tiêu phát triển bền vững; thúc đẩy sáng tạo trong ngành, lĩnh vực, địa phương mình phụ trách; thúc đẩy đổi mới phương thức quản lý. Chỉ khi chấp nhận đổi mới song song với việc hoàn thiện hành lang pháp lý, chúng ta mới có thể thực hiện nhanh, đột phá trong chuyển đổi số, xây dựng đô thị thông minh.

Chương trình chuyển đổi số và Đề án xây dựng TP. Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh trong thời gian qua đã có một số kết quả nổi bật, phục vụ đắc lực cho mục tiêu kép. Hệ thống thông tin an toàn COVID-19 áp dụng mã QR trên toàn Thành phố đã cấp 11 triệu mã

QR cá nhân và 90.000 mã QR địa điểm.

Cổng thông tin COVID-19 và hệ thống bản đồ số COVID-19 phục vụ cộng đồng theo dõi trực quan thông tin dịch tễ với hơn 200 triệu lượt truy cập. Tổng đài 1022 trong thời điểm chống dịch được mở rộng 7 kênh, trong giai đoạn cao điểm, trung bình hơn 80.000 cuộc gọi/ngày. Trên 900 đơn vị đã liên thông văn bản điện tử thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu. Kho dữ liệu dùng chung và nền tảng liên thông tích hợp đã kết nối 41 đơn vị và gần 1 triệu lượt yêu cầu xử lý mỗi ngày...

Nguồn: sggp.org.vn

CÁC BỘ, NGÀNH: BAN HÀNH MỘT SỐ QUY ĐỊNH MỚI

*** Ngày 31/12/2021, Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư số 31/2021/TT-BTTTT quy định chi tiết và hướng dẫn về hồ sơ, thủ tục cấp, đổi, cấp lại và thu hồi thẻ nhà báo.**

Thông tư số 31/2021/TT-BTTTT có 11 Điều, 7 biểu mẫu, đã bổ sung mới 02 Điều, 04 biểu mẫu và sửa đổi, bổ sung đối với 03 Điều so với Thông tư số 49/2016/TT-BTTTT.

Một trong những điểm mới đáng chú ý nhất của Thông tư số 31/2021/TT-BTTTT là quy định về việc người đề nghị cấp thẻ nhà báo kê khai Số định danh cá nhân (Mẫu số 01), thay vì phải kê khai một số trường thông tin (quê quán; nơi ở hiện nay; số giấy chứng minh nhân dân/thẻ căn cước công dân). Tuy nhiên, ở thời điểm hiện tại, tạm thời vẫn phải kê khai thông tin về ngày sinh, dân tộc (để phục vụ việc in thẻ và xác định điều kiện của người được cấp thẻ là người dân tộc) do cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư chưa hoàn thành, chưa được chia sẻ.

Thông tư số 31/2021/TT-BTTTT quy định cụ thể các cách thức gửi hồ sơ, trong đó khuyến khích cơ quan, tổ chức thực hiện trên môi trường điện tử. Đồng thời, cũng bổ sung quy định, làm rõ thành phần hồ sơ chứng minh người được đề nghị cấp thẻ có thời gian công tác liên tục 02 năm trở lên tại cơ quan báo chí: Tài liệu thể hiện thời gian đóng bảo hiểm xã hội tại cơ quan báo chí, cơ quan công tác hoặc thể hiện việc thanh toán, chi trả tiền lương/tiền công/tiền thù lao/tiền nhuận bút theo tháng.

Tại Thông tư số 31/2021/TT-BTTTT, Bộ Thông tin và Truyền thông cũng đã mẫu hóa toàn bộ các văn bản, bảo đảm thuận tiện, rõ ràng, minh bạch (gồm 07 biểu mẫu; bổ sung 04 biểu mẫu so với Thông tư số 49/2016/TT-BTTTT).

Việc ban hành Thông tư số 31/2021/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông vừa bảo đảm thực hiện Nghị quyết số 16/NQ-CP của Chính phủ, đơn giản hoá thủ tục hành chính trong hoạt động cấp, đổi, cấp lại thẻ nhà báo. Đồng thời, cũng thực hiện mục tiêu về quy định thực hiện thủ tục theo dịch vụ công trực tuyến cấp độ 4 bên cạnh hồ sơ giấy, tiến tới thực hiện hoàn toàn trên môi trường điện tử. Thông tư cũng hướng tới mục tiêu quy định chặt chẽ về hồ sơ nhằm hạn chế tình trạng cơ quan báo chí đề nghị cấp thẻ nhà báo cho những trường hợp không bảo đảm đối tượng, điều kiện.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/02/2022.

*** Ngày 28/12/2021, Bộ Tư pháp ban hành Thông tư số 11/2021/TT-BTP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2011/TT-BTP ngày 21/11/2011 về việc quản lý Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam.**

Thông tư sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 9 (Nghĩa vụ báo cáo về tình hình phát triển của trẻ em). Trên cơ sở báo cáo của cha mẹ nuôi, Văn phòng con nuôi nước ngoài có trách nhiệm gửi Cục Con nuôi báo cáo về tình hình phát triển của trẻ em Việt Nam được nhận làm con nuôi ở nước ngoài theo quy định tại điểm g Khoản 2 Điều 43 của Luật Nuôi con nuôi.

Bên cạnh đó, Thông tư sửa đổi, bổ sung Khoản 1 và bổ sung Khoản 3 Điều 10 (Nghĩa vụ báo cáo về tình hình hoạt động). Văn phòng con nuôi nước ngoài có trách nhiệm gửi Cục Con nuôi báo cáo 6 tháng và báo cáo hằng năm về tình hình hoạt động theo biểu mẫu Báo cáo tình hình hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam được ban hành kèm theo Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, hướng dẫn việc ghi chép, sử dụng, quản lý và lưu trữ Sổ, mẫu giấy tờ, hồ sơ nuôi con nuôi.

Văn phòng con nuôi nước ngoài gửi báo cáo bằng văn bản giấy hoặc văn bản điện tử dưới định dạng pdf của báo cáo giấy theo quy định.

Ngoài ra, Thông tư bổ sung Điều 10a. Lập, quản lý, sử dụng và bảo quản sổ sách, biểu mẫu sau Điều 10. Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam có trách nhiệm lập, quản lý và sử dụng các loại sổ sách, biểu mẫu.

Người đứng đầu Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam có trách nhiệm sử dụng, quản lý các loại sổ sách, biểu mẫu; bảo quản tài liệu phát sinh trong quá trình hoạt động; định kỳ hằng năm thống kê và lập hồ sơ lưu trữ; thực hiện các biện pháp kỹ thuật để bảo vệ, bảo quản an toàn tài liệu lưu trữ và bảo đảm việc sử dụng tài liệu lưu trữ.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 11/02/2022.

*** Ngày 30/12/2021, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư số 40/2021/TT-BGDĐT về Quy chế tổ chức và hoạt động của trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học loại hình tư thục.**

Theo Thông tư, trường phổ thông tư thục là cơ sở giáo dục phổ thông thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, do nhà đầu tư trong nước hoặc nhà đầu tư nước ngoài đầu tư và bảo đảm điều kiện hoạt động, được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập và hoạt động giáo dục.

Nguồn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và kinh phí hoạt động của trường phổ thông tư thục là nguồn ngoài ngân sách nhà nước. Trường phổ thông tư thục có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng.

Trường phổ thông tư thục có nhiệm vụ và quyền hạn như trường phổ thông công lập theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học; Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (gọi chung là Điều lệ trường phổ thông) và các quy định tại Quy chế này.

Cơ cấu tổ chức trường phổ thông tư thục gồm: Hội đồng trường; ban kiểm soát; hiệu trưởng và phó hiệu trưởng; hội đồng thi đua khen thưởng; hội đồng kỷ luật; hội đồng tư vấn; tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam; tổ chức Công đoàn; tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; tổ chức Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh; các tổ chuyên môn; tổ văn phòng; lớp học; tổ phục vụ hoạt động giáo dục đặc thù của trường chuyên biệt và hoạt động cần thiết khác theo yêu cầu nhiệm vụ của trường phổ thông tư thục.

Về chương trình giáo dục, Thông tư nêu rõ, trường phổ thông tư thục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông theo quy định của pháp luật.

Trường phổ thông tư thực thực hiện khung kế hoạch thời gian năm học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đối với cấp trung học cơ sở, cấp trung học phổ thông được bổ sung thời gian học tập không quá 4 tuần/năm học so với trường phổ thông công lập nhưng không thu thêm học phí cho thời gian học bổ sung.

Giáo viên, cán bộ quản lý, nhân viên trường phổ thông tư thực phải có đủ tiêu chuẩn về trình độ chuẩn được đào tạo, chuẩn nghề nghiệp theo quy định của Luật Giáo dục, Điều lệ trường phổ thông và các quy định khác của pháp luật.

Học sinh trường phổ thông tư thực có quyền và nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ trường phổ thông; được hưởng chế độ, chính sách theo quy định của Nhà nước.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 14/02/2022.

*** Ngày 30/12/2021, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư số 43/2021/TT-BGDĐT quy định về đánh giá học viên theo học Chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông.**

Theo đó, với mục đích Đánh giá nhằm xác định mức độ hoàn thành nhiệm vụ rèn luyện và học tập của học viên theo yêu cầu cần đạt được quy định trong Chương trình giáo dục thường xuyên; cung cấp thông tin chính xác, kịp thời để học viên điều chỉnh hoạt động rèn luyện và học tập, cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên điều chỉnh hoạt động dạy học.

Thông tư cũng nêu rõ yêu cầu đánh giá là căn cứ vào yêu cầu cần đạt được quy định trong Chương trình giáo dục thường xuyên; bảo đảm tính chính xác, toàn diện, công bằng, trung thực và khách quan; đánh giá bằng nhiều phương pháp, hình thức, kỹ thuật và công cụ khác nhau; kết hợp giữa đánh giá quá trình và đánh giá tổng kết, trong đó coi trọng đánh giá quá trình; đánh giá vì sự tiến bộ của học viên; coi trọng việc động viên, khuyến khích sự cố gắng trong rèn luyện và học tập của học viên; không so sánh học viên với nhau.

Hình thức đánh giá gồm có đánh giá bằng nhận xét và đánh giá bằng điểm số.

Đánh giá bằng nhận xét: Giáo viên dùng hình thức nói hoặc viết để nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ rèn luyện và học tập của học viên; nhận xét sự tiến bộ, ưu điểm nổi bật, hạn chế chủ yếu của học viên trong quá trình rèn luyện và học tập; đánh giá kết quả rèn luyện và học tập của học viên.

Đánh giá bằng điểm số: Được sử dụng trong đánh giá thường xuyên, đánh giá định kỳ thông qua các hình thức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ rèn luyện và học tập của học viên phù hợp với đặc thù của môn học. Kết quả học tập theo môn học được đánh giá bằng điểm số theo thang điểm 10, nếu sử dụng thang điểm khác thì phải quy đổi về thang điểm 10.

Điểm trung bình môn học kỳ (ĐTBmhk) được sử dụng để đánh giá kết quả học tập của học viên trong từng học kỳ, điểm trung bình môn cả năm (ĐTBmcn) được sử dụng để đánh giá kết quả học tập của học viên trong cả năm học. Kết quả học tập của học viên trong từng học kỳ và cả năm học được đánh giá theo 01 trong 04 mức: Tốt, Khá, Đạt, Chưa đạt.

Mức Tốt: Tất cả các môn học có ĐTBmhk, ĐTBmcn từ 6,5 điểm trở lên, trong đó có ít nhất 05 môn học có ĐTBmhk, ĐTBmcn đạt từ 8,0 điểm trở lên.

Mức Khá: Tất cả các môn học có ĐTBmhk, ĐTBmcn từ 5,0 điểm trở lên, trong đó có ít nhất 05 môn học có ĐTBmhk, ĐTBmcn đạt từ 6,5 điểm trở lên.

Mức Đạt: Có ít nhất 5 môn học từ 5,0 điểm trở lên; không có môn học nào có ĐTBmhk, ĐTBmcn dưới 3,5 điểm.

Mức Chưa đạt: Các trường hợp còn lại.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14/02/2022 và thực hiện theo lộ trình sau: Từ năm học 2021 - 2022 đối với lớp 6; Từ năm học 2022 - 2023 đối với lớp 7 và lớp 1; Từ năm học 2023 - 2024 đối với lớp 8 và lớp 11; Từ năm học 2024 - 2025 đối với lớp 9 và lớp 12...

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Ban Bí thư Trung ương Đảng:

Quyết định bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Yên, Vụ trưởng Vụ Theo dõi xử lý các vụ án, vụ việc, Ban Nội chính Trung ương giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Nội chính Trung ương.

* Thủ tướng Chính phủ quyết định:

Bổ nhiệm Đại tá Lê Dũng, Phó Tư lệnh kiêm Tham mưu trưởng Binh chủng Thông tin liên lạc, Bộ Quốc phòng giữ chức vụ Tư lệnh Bộ Tư lệnh Tác chiến không gian mạng, Bộ Quốc phòng.

Trung tướng Đinh Thế Cường thôi giữ chức vụ Tư lệnh Bộ Tư lệnh Tác chiến không gian mạng, Bộ Quốc phòng.

Bổ nhiệm Thiếu tướng Hồ Văn Thái, Chủ nhiệm Chính trị Quân khu 9 giữ chức vụ Chính ủy Quân khu 9, Bộ Quốc phòng.

Bổ nhiệm Thiếu tướng Nguyễn Văn Gấu, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ủy viên Quân ủy Trung ương, Chính ủy Quân khu 9 giữ chức vụ Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam.

Kiện toàn Ban Chỉ đạo tổng kết Chiến lược quốc gia phòng chống tham nhũng:

Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 132/QĐ-TTg ngày 26/01/2022 kiện toàn Ban Chỉ đạo tổng kết Chiến lược quốc gia phòng chống tham nhũng đến năm 2020 và Kế hoạch thực hiện Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng (Ban Chỉ đạo). Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái làm Trưởng ban.

Các Phó Trưởng ban gồm: Tổng Thanh tra Chính phủ Đoàn Hồng Phong (Phó Trưởng ban Thường trực); Chủ nhiệm Ủy ban Tư pháp của Quốc hội Lê Thị Nga; Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương Nguyễn Minh Quang; Phó Trưởng ban Ban Nội chính Trung ương Nguyễn Thanh Hải; Phó Chánh án Tòa án nhân dân tối cao Nguyễn Trí Tuệ; Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao Nguyễn Quang Dũng; Thứ trưởng Bộ Công an Nguyễn Duy Ngọc.

Các thành viên gồm: Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước Vũ Văn Hòa; Phó Chủ tịch Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Ngô Sách Thực; Thứ trưởng Bộ Tư pháp Phan Chí Hiếu; Thứ trưởng Bộ Nội vụ Vũ Chiến Thắng; Thứ trưởng Bộ Tài chính Trần Xuân Hà; Phó Tổng Thanh tra Chính phủ Bùi Ngọc Lam; Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Cao Huy; Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Nguyễn Văn Trung; Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Phạm Anh Tuấn; Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Nguyễn Thị Phương Hoa.

*** Bộ Công an:**

Thượng tá Nguyễn Văn Tăng, Trưởng phòng Phòng Tổ chức Cán bộ, Công an TP. Đà Nẵng được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Công an thành phố Đà Nẵng.

*** Bộ Tư pháp:**

Ông Hồ Quang Huy, Giám đốc Nhà xuất bản Tư pháp được bổ nhiệm chức vụ Cục trưởng Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tư pháp.

Ông Trần Mạnh Đạt, Phó Giám đốc kiêm Tổng Biên tập Nhà xuất bản Tư pháp được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc kiêm Tổng Biên tập Nhà xuất bản Tư pháp, Bộ Tư pháp.

Bà Phan Thị Hồng Hà, quyền Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ được bổ nhiệm giữ chức vụ Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Tư pháp.

Ông Hoàng Xuân Châu, quyền Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Luật miền Bắc được bổ nhiệm giữ chức vụ Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Luật miền Bắc.

Ông Võ Khắc Hoan, quyền Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Luật miền Trung được bổ nhiệm giữ chức vụ Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Luật miền Trung.

Ông Nguyễn Văn Phụng, quyền Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Luật miền Nam được bổ nhiệm giữ chức vụ Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Luật miền Nam.

Bà Lê Thị Hoàng Thanh, Trưởng phòng Phòng Pháp luật dân sự, Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế, Bộ Tư pháp.

Ông Cao Đăng Vinh, Trưởng phòng Phòng Pháp luật kinh tế tổng hợp, Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế, Bộ Tư pháp.

Bà Lê Thị Hoà, Trưởng phòng Phòng Pháp luật hình sự, Vụ Pháp luật hình sự - hành chính được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Pháp luật hình sự - hành chính, Bộ Tư pháp.

Ông Phạm Đức Dụ, Chánh Văn phòng Cục Công nghệ thông tin được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin, Bộ Tư pháp.

Nguồn: baochinhpvu.vn

THÔNG BÁO

Ban biên tập Bản tin điện tử Cải cách hành chính của Văn phòng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ xin trân trọng thông báo: Bản tin điện tử Cải cách hành chính sẽ dừng phát hành trong thời gian nghỉ Tết Nguyên đán Nhâm Dần 2022 (Từ ngày 29/01 đến hết ngày 06/02/2022).

Sau thời gian này, Bản tin sẽ được xuất bản trở lại hàng tuần như thường lệ.

Trân trọng!

**BAN BIÊN TẬP BẢN TIN ĐIỆN TỬ
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**